

BỘ TƯ PHÁP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:  
“CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI”

NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT KINH TẾ

MÃ SỐ: 7 38 0107

HÀ NỘI - 2022

Số: 1145/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình đào tạo chất lượng cao**  
**trình độ đại học ngành Luật Kinh tế**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Pháp luật Kinh tế.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Luật Kinh tế” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

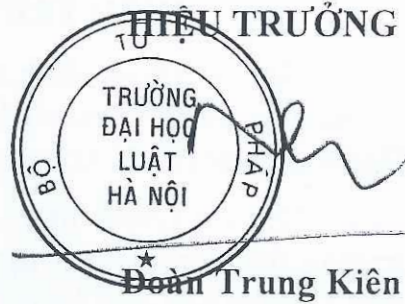
(Có Chương trình đào tạo kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường Phòng Đào tạo đại học, Trưởng khoa Pháp luật Kinh tế, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để báo cáo);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết và chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, ĐTDH.





**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLHN ngày tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

### **1. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên ngành đào tạo: Luật Kinh tế - Chương trình đào tạo chất lượng cao  
Tiếng Anh: Business Law – High quality training program  
Mã ngành đào tạo: 7 38 01 07
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên gọi của văn bằng: Bằng Cử nhân ngành Luật Kinh tế - Chương trình đào tạo chất lượng cao
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Phương thức tổ chức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức tổ chức đào tạo: Trực tiếp kết hợp trực tuyến

### **2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC**

#### **2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội**

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

#### **2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội**

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

#### **2.3. Giá trị cốt lõi**

*Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập*

#### **2.4. Triết lý giáo dục**



Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc

### 3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Luật Kinh tế được xây dựng nhằm cung cấp cho xã hội nguồn lực chất lượng cao, có kiến thức nền tảng vững chắc về khoa học pháp lý nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng, có phẩm chất chính trị vững vàng; đủ năng lực đảm nhận nhiều vị trí trong các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế trong thời đại công nghệ 4.0.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- G1: Có hiểu biết sâu sắc về những kiến thức nền tảng của khoa học nói chung và khoa học pháp lý nói riêng; có kiến thức lý luận chuyên sâu và kiến thức thực tiễn vững chắc về hệ thống pháp luật kinh tế quốc gia và quốc tế.

- G2: Có năng lực thích ứng và xử lý tình huống sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn theo từng chuyên ngành pháp luật kinh tế cụ thể và trong mối liên hệ với các lĩnh vực pháp luật khác; vận dụng thành thạo kiến thức được đào tạo, các thành tựu khoa học pháp lý để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

- G3: Có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu và thực hành nghề luật, đặc biệt là ngành luật kinh tế với hiệu quả cao trong một tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn với sự tham gia của các chuyên gia đến từ nhiều ngành khác nhau; giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành, hội nhập tốt trong môi trường quốc tế bằng Tiếng Anh.

- G4: Có phẩm chất, thái độ của những công dân toàn cầu thể hiện qua tư duy và hành động có trách nhiệm xã hội, văn hóa cao, tinh thần cộng đồng gắn với năng lực cộng tác và hoạch định phát triển bản thân; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp tốt.

#### 3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường:

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
<b>Mục tiêu G1:</b> Có hiểu biết sâu sắc về những kiến thức nền tảng của khoa học nói chung và khoa học pháp	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyên gia các sản phẩm khoa học pháp lý có chất	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân

lý nói riêng; có kiến thức lý luận chuyên sâu và kiến thức thực tiễn vững chắc về hệ thống pháp luật kinh tế quốc gia và quốc tế.	lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý	đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới		
<b>Mục tiêu G2:</b> Có năng lực thích ứng và xử lý tình huống sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn theo từng chuyên ngành pháp luật kinh tế cụ thể và trong mối liên hệ với các lĩnh vực pháp luật khác; vận dụng thành thạo kiến thức được đào tạo, các thành tựu khoa học pháp lý để giải quyết những vấn đề thực tiễn.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao.	Trường Đại học Luật Hà Nội là Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật Việt Nam.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
<b>Mục tiêu G3:</b> Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, nghiên cứu và thực hành nghề luật, đặc biệt là ngành luật kinh tế với hiệu quả	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội là trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.



<p>cao trong một tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn với sự tham gia của các chuyên gia đến từ nhiều ngành khác nhau; giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành, hội nhập tốt trong môi trường quốc tế bằng Tiếng Anh.</p>		<p>Nam Á và trên thế giới</p>		
<p><b>Mục tiêu G4:</b> Có phẩm chất, thái độ của những công dân toàn cầu thể hiện qua tư duy và hành động có trách nhiệm xã hội, văn hóa cao, tinh thần cộng đồng gắn với năng lực cộng tác và hoạch định phát triển bản thân; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp tốt.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao</p>	<p>Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới</p>	<p>Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</p>

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 4.1. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

###### a) Yêu cầu về kiến thức:

- K1: Kiến thức nền tảng về văn hoá, chính trị, lịch sử, kinh tế, khoa học tâm lý, quản lý.

- K2: Kiến thức cơ bản cả lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật; lĩnh vực Luật Hiến pháp; lĩnh vực pháp luật hành chính; lĩnh vực pháp luật dân sự và sở hữu trí tuệ; lĩnh vực pháp luật hình sự; lĩnh vực pháp luật tố tụng; lĩnh vực pháp luật quốc tế và lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế.

- K3: Kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế như kinh tế học; pháp luật thương mại, pháp luật đầu tư; pháp luật lao động, pháp luật an sinh xã hội; pháp luật đất đai, pháp luật kinh doanh bất động sản; pháp luật môi trường; pháp luật tài chính - ngân hàng; pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- K4: Kiến thức từ vựng chuyên môn tiếng Anh pháp lý chuyên ngành, đặc biệt là chuyên ngành pháp luật kinh tế để giúp cho người học có thể nghiên cứu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh và tham gia các hoạt động chuyên môn với các đối tác nước ngoài.

***b) Yêu cầu về kỹ năng:***

- S5: Kỹ năng thực hành nghề luật: kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận; kỹ năng nói và kỹ năng viết; kỹ năng tra cứu, phân tích pháp luật và suy luận luật học; kỹ năng đàm phán... trong thực hành nghề luật.

- S6: Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý, phản biện và bảo vệ quan điểm cá nhân trong hoạch định, xây dựng chính sách, pháp luật kinh tế; kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.

- S7: Kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc; kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc; kỹ năng nghiên cứu khoa học; kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật; kỹ giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức.

- S8: Kỹ năng Tiếng Anh giao tiếp (tối thiểu đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) và kỹ năng sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành pháp lý để nghiên cứu, học tập, làm việc với đối tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

- S9: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); khai thác hiệu quả thông tin qua môi trường mạng, sử dụng thành thạo các phần mềm tin học tra cứu tài liệu nghiên cứu nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; kiến thức tin học ở mức độ nâng cao theo tiêu chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Standard) phục vụ cho công việc chuyên môn.

***c) Yêu cầu về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:***

- T10: Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn; tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích



công cộng và lợi ích của doanh nghiệp, công ty; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia nói chung và của một cố vấn pháp lý về kinh tế nói riêng.

- T11: Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

- T12: Tinh thần trách nhiệm và đạo đức của công dân toàn cầu: có ý thức, nhận thức và tham gia các hoạt động của cộng đồng, trách nhiệm về hành động và vai trò của bản thân; tôn trọng sự khác biệt và cách thức vận hành của thế giới theo hướng công bằng, phát triển bền vững.

#### ***d) Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp***

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế, Chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể đảm nhiệm được các vị trí việc làm thuộc các nhóm công việc như thực hiện pháp luật, tư vấn pháp luật, giảng dạy và nghiên cứu pháp luật. Cụ thể:

- Thực hiện pháp luật với năng lực vững vàng và ngoại ngữ chuyên ngành để giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực kinh tế phát sinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế gồm: xây dựng, hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật; tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại các doanh nghiệp, công ty, bộ phận pháp chế của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; của Quốc hội, Chính phủ; Ban Kinh tế trung ương; Ban Nội chính trung ương, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự; trung tâm bán đấu giá; các công ty định giá, các văn phòng công chứng, cơ quan thuế, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường; cơ quan cảnh sát kinh tế, an ninh kinh tế, bộ đội biên phòng, cơ quan cảnh sát môi trường; Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các sở giao dịch chứng khoán; các công ty đầu tư kinh doanh bất động sản; các ngân hàng thương mại, kho bạc; Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia; tham gia các công việc có liên quan đến pháp luật (đặc biệt là lĩnh vực pháp luật kinh tế) tại các cơ quan thông tấn, truyền thông như phóng viên, biên tập viên về pháp luật; thực hiện các công việc về pháp lý tại các cơ quan nhà nước khác.

- Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong nước và nước ngoài gồm: tư vấn, trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế... tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trọng tài thương mại; cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp lý của doanh nghiệp, chuyên viên pháp lý tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; các vị trí việc làm khác thuộc lĩnh vực tư.

- Tham gia giảng dạy môn học pháp luật kinh tế tại các cơ sở đào tạo luật; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

- Là nguồn nhân lực tham gia giải quyết các tranh chấp quốc tế.

#### ***e) Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:***



Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế, Chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội có thể tiếp tục theo học:

- Khoá đào tạo các chức danh tư pháp (thẩm phán, công chứng viên, chấp hành viên, luật sư, đấu giá viên...), các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo nghề luật.

- Khoá đào tạo luật ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.

- Chương trình đào tạo chuyên sâu về pháp luật kinh tế của cơ sở đào tạo ngành Luật Kinh tế.

**g) Các CTĐT, tài liệu, chuẩn đầu ra mà Trường tham khảo:**

- Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- Chuẩn đầu ra hiện hành của CTĐT trình độ đại học ngành Luật Kinh tế của trường Đại học Luật Hà Nội và chuẩn đầu ra hiện hành của CTĐT trình độ đại học ngành Luật chất lượng cao của trường Đại học Luật Hà Nội.

- Chuẩn đầu ra của một số chương trình đào tạo tiên tiến tại nước ngoài như: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân Trường Luật Harvard (Hoa Kỳ), Đại học Southampton (Vương quốc Anh) và Trường Đại học Đại học Melbourne (Úc).

- Một số tài liệu nghiên cứu chuyên sâu về chuẩn đầu ra:

+ John Biggs and Catherine Tang (2011), *Teaching for Quality Learning at University*, Society for Research into Higher Education & Open University Press.

+ Hoàng Thị Hương, *Nâng cao chất lượng xây dựng CDR CTĐT ở một số cơ sở giáo dục đại học tại nước ta*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kỳ 2 tháng 5/2018, tr 86-89.

+ Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Nguyễn Công Khanh (2004), *Đánh giá và đo lường trong khoa học xã hội*, Nxb Chính trị Quốc gia.

+ Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2015), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

+ Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (biên dịch) (2010), *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, Đại học Sư phạm Hà Nội.

+ Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2015), *Đánh giá trong dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

**4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra:**



Chuẩn đầu ra	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
<b>* Kiến thức</b>				
K1: Kiến thức nền tảng về văn hoá, chính trị, lịch sử, kinh tế, khoa học tâm lý, quản lý.	X			
K2: Kiến thức cơ bản cả lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật; lĩnh vực Luật Hiến pháp; lĩnh vực pháp luật hành chính; lĩnh vực pháp luật dân sự và sở hữu trí tuệ; lĩnh vực pháp luật hình sự; lĩnh vực pháp luật tố tụng; lĩnh vực pháp luật quốc tế và lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế.	X	X		
K3: Kiến thức lý luận và thực tiễn cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh tế như kinh tế học; pháp luật thương mại, pháp luật đầu tư; pháp luật lao động, pháp luật an sinh xã hội; pháp luật đất đai, pháp luật kinh doanh bất động sản; pháp luật môi trường; pháp luật tài chính - ngân hàng; pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	X	X	X	
K4: Kiến thức từ vựng chuyên môn tiếng Anh pháp lý chuyên ngành, đặc biệt là chuyên ngành pháp luật kinh tế để giúp cho người học có thể nghiên cứu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh và tham gia các hoạt động chuyên môn với các đối tác nước ngoài.	X	X	X	
<b>* Kỹ năng</b>				
S5: Kỹ năng thực hành nghề luật: kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận; kỹ năng nói và kỹ năng viết; kỹ năng tra cứu, phân tích pháp luật và suy luận luật học; kỹ năng đàm phán... trong thực hành nghề luật.	X	X	X	
S6: Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý, phản biện và bảo vệ quan điểm cá nhân trong hoạch định, xây dựng chính sách, pháp luật kinh tế; kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.	X	X	X	
S7: Kỹ năng làm việc độc lập, lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công	X	X	X	

việc; kỹ năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các đồng nghiệp trong xử lý công việc; kỹ năng nghiên cứu khoa học; kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong nghề luật; kỹ giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, với cá nhân, đơn vị, tổ chức.				
S8: Kỹ năng Tiếng Anh giao tiếp (tối thiểu đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) và kỹ năng sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành pháp lý để nghiên cứu, học tập, làm việc với đối tác nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.		X	X	
S9: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); khai thác hiệu quả thông tin qua môi trường mạng, sử dụng thành thạo các phần mềm tin học tra cứu tài liệu nghiên cứu nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; kiến thức tin học ở mức độ nâng cao theo tiêu chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Standard) phục vụ cho công việc chuyên môn.		X	X	
<b>* Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>				
T10: Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn; tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng và lợi ích của doanh nghiệp, công ty; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia nói chung và của một cố vấn pháp lý về kinh tế nói riêng.				X
T11: Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.				X
T12: Tinh thần trách nhiệm và đạo đức của công dân toàn cầu: có ý thức, nhận thức và tham gia các hoạt động của cộng đồng, trách nhiệm về hành động và vai trò của bản thân; tôn trọng sự khác biệt và cách thức vận hành của thế giới theo hướng công bằng, phát triển bền vững.				X



## 5. THÔNG TIN TUYỂN SINH

Hiện nay, chương trình đào tạo CLC ngành Luật kinh tế chỉ tuyển sinh hệ chính quy văn bằng thứ nhất.

**5.1. Phương thức tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển:** Xét tuyển thẳng; xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT: lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12; xét tuyển trên cơ sở kết quả kỳ thi tốt nghiệp PTTH theo các tổ hợp A00, A01, C00, D01, D02, D03, D05, D06.

**5.2. Đợt tuyển sinh:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

**5.3. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Thuộc tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật kinh tế, được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

**5.4. Điều kiện tuyển sinh:** Theo Thông báo hằng năm về điều kiện trúng tuyển lớp Chất lượng cao ngành Luật kinh tế của Trường, được công khai trong Đề án tuyển sinh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trường. Việc tuyển sinh được thực hiện sau khi thí sinh có kết quả trúng tuyển vào ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội.

**5.5. Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh các thí sinh đã trúng tuyển vào ngành Luật kinh tế thông qua việc xét tuyển theo các tiêu chí nhất định được công khai trong Thông báo tuyển sinh hằng năm.

**5.6. Thời gian tuyển sinh:** Theo thời gian tuyển sinh của Trường và tuyển sinh bổ sung sau khi kết thúc học kỳ thứ nhất hoặc năm thứ nhất.

## 6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 6.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: 129 tín chỉ (chưa tính học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh và Giáo dục thể chất)

- Thời gian đào tạo: 4 năm. Tùy điều kiện thực tế, sinh viên có thể rút ngắn thời gian học tập thông qua việc tích lũy đủ khối lượng kiến thức tối thiểu được quy định cho CTĐT.

### 6.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

- Khối kiến thức bắt buộc : 88 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 68,22 %

- Khối kiến thức tự chọn: 25 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 19,38 %

- Khối kiến thức tốt nghiệp: 16 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 12,40%

a) Khối kiến thức đại cương: 29 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 22,48 % CTĐT, trong đó:

+ Kiến thức bắt buộc: 23 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 17,83 % CTĐT

+ Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 4,65 % CTĐT

b) Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 65,12 % CTĐT, trong đó:

+ Kiến thức bắt buộc: **65** tín chỉ, chiếm tỷ lệ **50,39 %** CTĐT

+ Kiến thức tự chọn: **19** tín chỉ, chiếm tỷ lệ **14,73 %** CTĐT

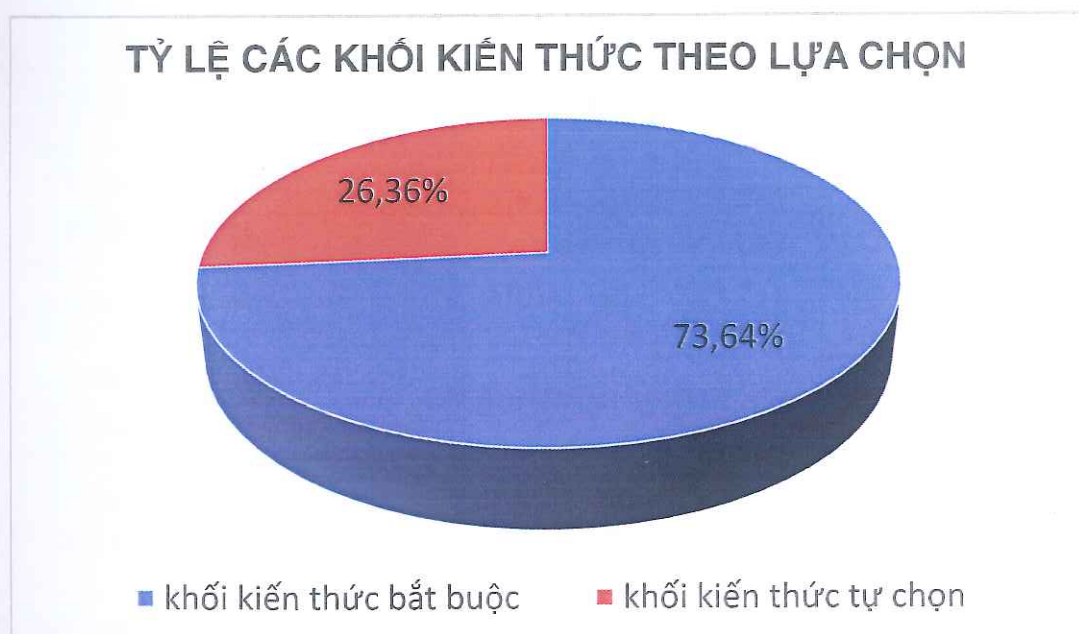
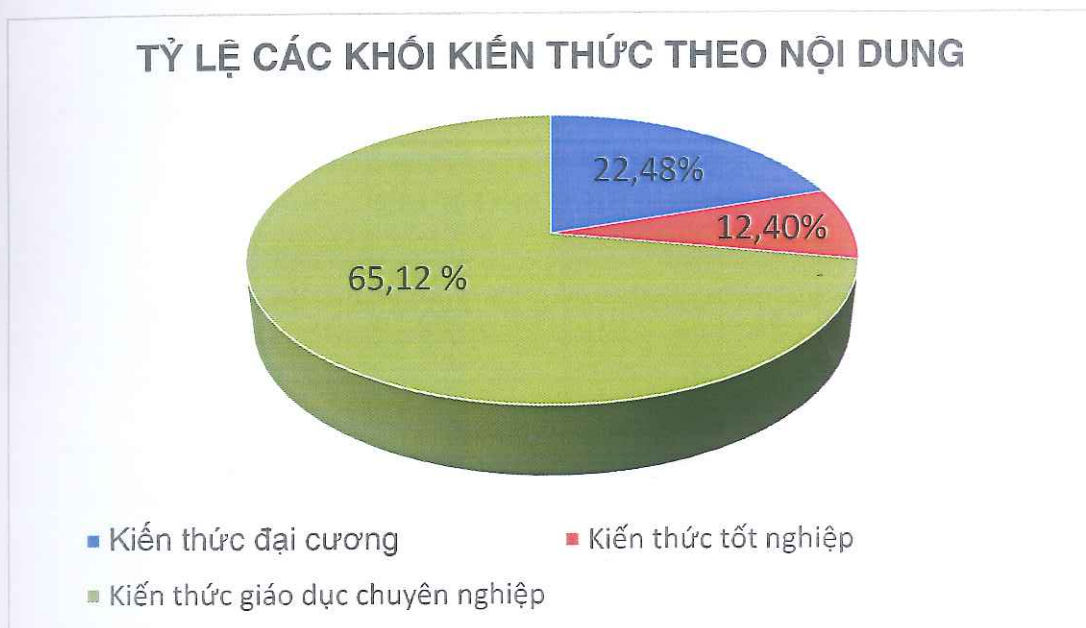
c) Khối kiến thức tốt nghiệp: **16** tín chỉ, chiếm tỷ lệ **12,40 %** CTĐT, trong đó:

+ Thực tập tốt nghiệp: **7** tín chỉ, chiếm tỷ lệ **5,42 %** CTĐT

+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế: **9** tín chỉ, chiếm tỷ lệ **6,98%**

CTĐT

\* Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:



### 6.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học



STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy – Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
<b>I. KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 29 tín chỉ</b>									
<b>1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 23 tín chỉ</b>									
1	Triết học Mác – Lênin	CLCK.ĐB01	BB	3	24	10	6	5	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	CLCK.ĐB02	BB	2	16	7	4	3	CLCK.ĐB01
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CLCK.ĐB03	BB	2	16	7	4	3	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLCK.ĐB04	BB	2	16	7	4	3	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02 CLCK.ĐB03
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CLCK.ĐB05	BB	2	16	7	4	3	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02 CLCK.ĐB03
6	Tin học	CLCK.ĐB06	BB	2	12	8	5	5	
7	Nghề luật và phương pháp học luật	CLCK.ĐB07	BB	2	12	8	5	5	
8	Tiếng Anh nâng cao	CLCK.ĐB08	BB	3	18	12	8	7	
9	Tiếng Anh nghe nói nâng cao	CLCK.ĐB09	BB	2	12	8	5	5	CLCK.ĐB08
10	Tiếng Anh pháp lý cơ bản	CLCK.ĐB10	BB	3	18	12	8	7	CLCK.ĐB08 CLCK.ĐB09
<b>1.2. PHẦN TỰ CHỌN: Chọn 6 tín chỉ</b>									
11	Quản trị doanh nghiệp	CLCK.ĐC01	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB03 CLCK.BB04

STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy – Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
12	Tài chính học	CLCK.ĐC02	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB03 CLCK.BB04
13	Tâm lý đại cương	CLCK.ĐC03	TC	2	12	8	5	5	
14	Nguyên lý kế toán	CLCK.ĐC04	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB03 CLCK.BB04
15	Xã hội học pháp luật	CLCK.ĐC05	TC	2	12	8	5	5	
16	Logic học	CLCK.ĐC06	TC	2	12	8	5	5	
17	<i>International finance</i> ( <i>Tài chính quốc tế</i> )	CLCK.ĐC07	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB03 CLCK.BB04

## II. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 84 tín chỉ

**2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 65 tín chỉ**, gồm các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành; thực tập nghề

18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CLCK.BB01	BB	3	18	12	8	7	
19	Luật hiến pháp Việt Nam	CLCK.BB02	BB	3	18	12	8	7	
20	Kinh tế vi mô	CLCK.BB03	BB	3	18	12	8	7	
21	Kinh tế vĩ mô	CLCK.BB04	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB03
22	Luật hành chính Việt Nam	CLCK.BB05	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB01 CLCK.BB02
23	Luật dân sự 1	CLCK.BB06	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB01
24	Luật dân sự 2	CLCK.BB07	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB06
25	Luật thương mại 1	CLCK.BB08	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB06



STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy - Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
26	Luật thương mại 2	CLCK.BB09	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB08
27	Luật tố tụng dân sự	CLCK.BB10	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB07
28	Luật lao động	CLCK.BB11	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB06
29	Luật tài chính	CLCK.BB12	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB05
30	Luật ngân hàng	CLCK.BB13	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB12
31	Luật đất đai	CLCK.BB14	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB05 CLCK.BB06
32	Luật môi trường	CLCK.BB15	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB05
33	Luật cạnh tranh	CLCK.BB16	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB09
34	Luật an sinh xã hội	CLCK.BB17	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB11
35	Luật sở hữu trí tuệ	CLCK.BB18	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB07
36	Luật kinh doanh bất động sản	CLCK.BB19	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB14
37	Luật hình sự 1	CLCK.BB20	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB01
38	Tư pháp quốc tế	CLCK.BB21	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB07
39	International Trade & Business Law (Luật Thương mại quốc tế)	CLCK.BB22	BB	3	18	12	8	7	CLCK.BB09
40	Corporate finance Law (Pháp luật tài chính doanh nghiệp)	CLCK.BB23	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB09 CLCK.BB12

STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy – Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
41	Public International Law ( <i>Công pháp quốc tế</i> )	CLCK.BB24	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB02
42	Law on Commercial Arbitration ( <i>Pháp luật về trọng tài thương mại</i> )	CLCK.BB25	BB	2	12	8	5	5	CLCK.BB09

**2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 19 tín chỉ**, gồm các học phần thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng (riêng các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh chọn 14 tín chỉ).

**2.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành**

43	Kinh tế học pháp luật	CLCK.TC01	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB04
44	Pháp luật về lao động đặc thù	CLCK.TC02	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB11
45	Luật hình sự 2	CLCK.TC03	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB20
46	Luật hôn nhân và gia đình	CLCK.TC04	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB07
47	Luật thi hành án dân sự	CLCK.TC05	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB10
48	Luật tố tụng hình sự	CLCK.TC06	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB20 CLCK.TC03
49	Luật đầu tư	CLCK.TC07	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB07 CLCK.BB08
50	Hợp đồng trong hoạt động thương mại	CLCK.TC08	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB07 CLCK.BB08
51	Xây dựng văn bản pháp luật	CLCK.TC09	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB01



STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy - Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
									CLCK.BB02 CLCK.BB05
52	Luật kinh doanh bảo hiểm	CLCK.TC10	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB07
53	Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu	CLCK.TC11	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB21
54	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng	CLCK.TC12	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB14
55	Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp	CLCK.TC13	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB08
56	Luật chứng khoán	CLCK.TC14	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB12
57	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	CLCK.TC15	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB07
58	Luật môi trường trong kinh doanh	CLCK.TC16	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB15
59	Pháp luật về quản trị nhân sự tại doanh nghiệp	CLCK.TC17	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB11
60	Công chứng, chứng thực	CLCK.TC18	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB05
61	Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng	CLCK.TC19	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB13
62	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử	CLCK.TC20	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB18

STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy - Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
63	Thi hành án kinh doanh, thương mại	CLCK.TC21	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB10
64	Quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại	CLCK.TC22	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB08
65	Comparative Law ( <i>Luật học so sánh</i> )	CLCK.TC23	TC	3	18	12	8	7	CLCK.BB01 CLCK.BB02
66	ASEAN Community Law ( <i>Pháp luật cộng đồng ASEAN</i> )	CLCK.TC24	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB24
67	Law on Security Devices ( <i>Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</i> )	CLCK.TC25	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB06 CLCK.BB07
68	Tiếng Anh pháp lý nâng cao 1	CLCK.TC26	TC	3	18	12	8	7	CLCK.ĐB10
69	Law on real estate business in some countries around the world ( <i>Pháp luật về kinh doanh bất động sản của một số nước trên thế giới</i> )	CLCK.TC27	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB19
70	Environmental Law under new-generation free trade agreements ( <i>Pháp luật môi trường trong các hiệp định</i> )	CLCK.TC28	TC	1	6	4	3	2	CLCK.BB05



STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy – Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
	<i>thương mại tự do thế hệ mới</i> )								
71	Law on Competition and Protection of consumers' rights in some countries around the world ( <i>Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới</i> )	CLCK.TC29	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB16
72	International Labour Law ( <i>Pháp luật lao động quốc tế</i> )	CLCK.TC30	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB01 CLCK.BB02
73	Terms of credit agreement ( <i>Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng</i> )	CLCK.TC31	TC	1	6	4	3	2	CLCK.BB13
74	Fintech Law ( <i>Pháp luật về Fintech</i> )	CLCK.TC32	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB13
75	Introduction to company law in the United States, the European Union and England ( <i>Giới thiệu về pháp luật công ty tại Hoa Kỳ, liên minh châu Âu và Anh Quốc</i> )	CLCK.TC33	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB08
76	Introduction to commercial contract	CLCK.TC34	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB09

STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy - Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
	law in the United States and the European Union (Giới thiệu về pháp luật hợp đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu)								
77	Law on International Franchising (Luật Nhượng quyền thương mại quốc tế) <sup>1</sup>	CLCK.TC35	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB09 CLCK.ĐB08

### 2.2.2. Các học phần kỹ năng:

78	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	CLCK.TC36	TC	2	12	8	5	5	
79	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong hoạt động thương mại	CLCK.TC37	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB08 CLCK.TC36
80	Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động	CLCK.TC38	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB11 CLCK.TC36
81	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản	CLCK.TC39	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB19 CLCK.TC36
82	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế	CLCK.TC40	TC	2	12	8	5	5	CLCK.BB12 CLCK.TC36

<sup>1</sup> Dạy bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt theo lựa chọn của người học



STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy - Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
83	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	CLICK.TC41	TC	2	12	8	5	5	CLICK.BB08 CLICK.TC36
84	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	CLICK.TC42	TC	2	12	8	5	5	CLICK.BB05 CLICK.TC36
85	Kỹ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản	CLICK.TC43	TC	2	12	8	5	5	CLICK.BB19 CLICK.TC36
86	Kỹ năng giải quyết vụ án lao động	CLICK.TC44	TC	2	12	8	5	5	CLICK.BB11 CLICK.TC36
87	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp thương mại	CLICK.TC45	TC	2	12	8	5	5	CLICK.TC36 CLICK.BB09
88	Moot Court Competition in International Trade and Business Law (Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế) <sup>2</sup>	CLICK.TC46	TC	2	12	8	5	5	CLICK.TC36 CLICK.BB09 CLICK.BB10 CLICK.ĐB08
89	Legal reasoning and writing skills (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)	CLICK.TC47	TC	2	12	8	5	5	CLICK.TC36 CLICK.ĐB08

<sup>2</sup> Dạy bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt theo lựa chọn của người học

STT	Tên học phần	Mã HP	Loại HP	Số TC	Hình thức tổ chức Dạy – Học				ĐK tiên quyết
					Trên lớp		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận			
90	Presentation Skills for Lawyer in Adversarial Context (Kỹ năng tranh tụng nghề luật)	CLCK.TC48	TC	2	12	8	5	5	CLCK.TC47 CLCK.TC36 CLCK.ĐB08
91	Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại (Legal research, analysis and writing skills in commercial law consulting)	CLCK.TC49	TC	2	12	8	5	5	CLCK.TC36 CLCK.ĐB08 CLCK.BB09

#### **KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP: 16 tín chỉ**

Viết Khóa luận tốt nghiệp; thực tập chuyên môn; đăng ký học và thi các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp thay cho khóa luận tốt nghiệp

1. Đi thực tập chuyên môn có khối lượng bằng 7 tín chỉ (bắt buộc, tương đương 315 giờ thực tập tại cơ sở).
2. Viết Khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện theo quy định của Trường (9 tín chỉ).
3. Sinh viên không đủ điều kiện viết Khóa luận tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học và thi các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 9 tín chỉ

#### **6.4. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên theo học chương trình đào tạo CLC ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội được Trường xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân ngành Luật kinh tế - Chương trình đào tạo chất lượng cao khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;



- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh, đáp ứng Chuẩn đầu ra về Ngoại ngữ và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- đ) Có đơn gửi Phòng Đào tạo đại học đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

## 7. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

### 7.1. Tiến trình đào tạo hệ chính quy VB1: 129 tín chỉ

HỌC KỲ (Tổng số tc)	HỌC PHẦN	MÃ HP	Đợt học trong HK	SỐ TC	LOẠI HP	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	GHI CHÚ
HK1 16 tc	Triết học Mác Lê-nin	CLCK.ĐB01	1 - 3	03	Bắt buộc		
	Tin học	CLCK.ĐB06	1 - 3	02	Bắt buộc		
	Lý luận về nhà nước và pháp luật	CLCK.BB01	1 - 3	03	Bắt buộc		
	Luật Hiến pháp Việt Nam	CLCK.BB02	1 - 3	03	Bắt buộc		
	Kinh tế vi mô	CLCK.BB03	1-3	03	Bắt buộc		
	Nghề luật và phương pháp học luật	CLCK.ĐB07	1 - 3	02	Bắt buộc		
HK2 18 tc (không tính Giáo dục thể chất)	Kinh tế chính trị Mác Lê-nin	CLCK.ĐB02	1	02	Bắt buộc	CLCK.ĐB01	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CLCK.ĐB03	3	02	Bắt buộc	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02	
	Tiếng Anh nâng cao	CLCK.ĐB08	1 - 3	03	Bắt buộc		
	Kinh tế vĩ mô	CLCK.BB04	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB03	

	Luật hành chính Việt Nam	CLCK.BB05	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB01 CLCK.BB02	
	Luật dân sự 1	CLCK.BB06	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB01	
	Luật hình sự 1	CLCK.BB20	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB01	
	Giáo dục thể chất			03	Bắt buộc		
<b>HK3</b> 18 tc (không tính Giáo dục Quốc phòng-An ninh)	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CLCK.ĐB05	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02 CLCK.ĐB03	
	Luật dân sự 2	CLCK.BB07	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB06	
	Luật thương mại 1	CLCK.BB08	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB06	
	Luật lao động	CLCK.BB11	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB06	
	Tiếng Anh nghe nói nâng cao	CLCK.ĐB09	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.ĐB08	
	<b>Phần tự chọn: Chọn 06 TC thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương</b>		1 – 3	06	Tự chọn		
	Giáo dục Quốc phòng-An ninh			08	Bắt buộc		
<b>HK4</b> 20 tc	Luật thương mại 2	CLCK.BB09	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB08	
	Luật môi trường	CLCK.BB15	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB05	
	Luật tài chính	CLCK.BB12	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB05	



	Luật đất đai	CLCK.BB14	1 - 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB05 CLCK.BB06	
	Tiếng Anh pháp lý cơ bản	CLCK.ĐB10	1 - 3	03	Bắt buộc	CLCK.ĐB08 CLCK.ĐB09	
	<b>Phần Tự chọn:</b> Chọn tối thiểu 06 TC thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		1,2,3	06	Tự chọn		
<b>HK5</b> 20 tc	Luật ngân hàng	CLCK.BB13	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB12	
	Luật cạnh tranh	CLCK.BB16	1 - 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB09	
	Law on Commercial Arbitration ( <i>Pháp luật về trọng tài thương mại</i> )	CLCK.BB25	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB09	
	International Trade & Business Law ( <i>Luật Thương mại quốc tế</i> )	CLCK.BB22	1 - 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB09	
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	CLCK.ĐB04	3	02	Bắt buộc	CLCK.ĐB01 CLCK.ĐB02 CLCK.ĐB03	
	Luật an sinh xã hội	CLCK.BB17	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB11	
	<b>Phần Tự chọn:</b> Chọn tối thiểu 06 TC thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		1,2,3	06	Tự chọn		
<b>HK6</b> 21 tc	Luật tổ tụng dân sự	CLCK.BB10	1 - 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB07	
	Public International Law ( <i>Công pháp quốc tế</i> )	CLCK.BB24	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB02	

	Tư pháp quốc tế	CLCK.BB21	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB07	
	Luật sở hữu trí tuệ	CLCK.BB18	1 – 3	03	Bắt buộc	CLCK.BB07	
	Luật kinh doanh bất động sản	CLCK.BB19	1 – 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB14	
	Corporate finance Law ( <i>Pháp luật tài chính doanh nghiệp</i> )	CLCK.BB23	1 - 3	02	Bắt buộc	CLCK.BB09 CLCK.BB12	
	<b>Phần Tự chọn:</b> Chọn tối thiểu 06 TC thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		1,2,3	07	Tự chọn		
HK7 7 tc	<b>Thực tập chuyên môn</b>		1 – 3	07	Bắt buộc		
	<b>Phần Tự chọn:</b> Chọn số TC thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp thay thế viết khóa luận nếu không đủ điều kiện hoặc không có nguyện vọng		1,2,3				
HK8 09 tc	<b>Khóa luận tốt nghiệp:</b> Áp dụng cho sinh viên đủ điều kiện viết khóa luận theo quy định của Trường.		1 – 3	09	Tự chọn		
	Sinh viên không đủ điều kiện hoặc không có nguyện vọng viết Khóa luận tốt nghiệp theo quy định của Trường chọn các học phần đủ 09 TC thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp.		1	09	Tự chọn		

## 7.2. Tiến trình đào tạo hệ chính quy VB2

[Trường chưa đào tạo hệ chính quy VB2 đối với các CTĐT chất lượng cao]



### 8. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
1	Triết học Mác – Lênin	X						X			X	X	X
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X						X			X	X	X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X						X			X	X	X
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X						X			X	X	X
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X						X			X	X	X
6	Tin học									X			
7	Nghề luật và phương pháp học luật		X			X	X	X			X	X	X
8	Tiếng Anh nâng cao				X				X		X	X	X
9	Tiếng Anh nghe nói nâng cao				X				X		X	X	X
10	Tiếng Anh pháp lý cơ bản		X		X				X		X	X	X
11	Quản trị doanh nghiệp	X						X			X	X	X
12	Tài chính học			X				X			X	X	X
13	Tâm lý đại cương	X						X			X	X	X
14	Nguyên lý kế toán			X				X			X	X	X
15	Xã hội học pháp luật	X						X			X	X	X
16	Logic học	X						X			X	X	X
17	<i>International finance (Tài chính quốc tế)</i>			X				X			X	X	X

TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
18	Lý luận về nhà nước và pháp luật		X			X		X			X	X	X
19	Luật hiến pháp Việt Nam		X			X		X			X	X	X
20	Kinh tế vi mô			X				X			X	X	X
21	Kinh tế vĩ mô			X				X			X	X	X
22	Luật hành chính Việt Nam		X			X		X			X	X	X
23	Luật dân sự 1		X			X		X			X	X	X
24	Luật dân sự 2		X			X		X			X	X	X
25	Luật thương mại 1			X		X		X			X	X	X
26	Luật thương mại 2			X		X		X			X	X	X
27	Luật tố tụng dân sự		X			X		X			X	X	X
28	Luật lao động			X		X		X			X	X	X
29	Luật tài chính			X		X		X			X	X	X
30	Luật ngân hàng			X		X		X			X	X	X
31	Luật đất đai			X		X		X			X	X	X
32	Luật môi trường			X		X		X			X	X	X
33	Luật cạnh tranh			X		X		X			X	X	X
34	Luật an sinh xã hội			X		X		X			X	X	X
35	Luật sở hữu trí tuệ		X			X		X			X	X	X
36	Luật kinh doanh bất động sản			X		X		X			X	X	X
37	Luật hình sự 1		X			X		X			X	X	X



TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
38	Tư pháp quốc tế		X			X		X			X	X	X
39	International Trade & Business Law (Luật Thương mại quốc tế)		X			X		X	X		X	X	X
40	Corporate finance Law (Pháp luật tài chính doanh nghiệp)			X		X		X	X		X	X	X
41	Public International Law (Công pháp quốc tế)		X			X		X	X		X	X	X
42	Law on Commercial Arbitration (Pháp luật về trọng tài thương mại)			X		X		X	X		X	X	X
43	Kinh tế học pháp luật			X		X		X			X	X	X
44	Pháp luật về lao động đặc thù			X		X		X			X	X	X
45	Luật hình sự 2		X			X		X			X	X	X
46	Luật hôn nhân và gia đình		X			X		X			X	X	X
47	Luật thi hành án dân sự		X			X		X			X	X	X
48	Luật tố tụng hình sự		X			X		X			X	X	X
49	Luật đầu tư			X		X		X			X	X	X
50	Hợp đồng trong hoạt động thương mại			X		X		X			X	X	X

TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
51	Xây dựng văn bản pháp luật		X			X		X			X	X	X
52	Luật kinh doanh bảo hiểm			X		X		X			X	X	X
53	Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu		X			X		X			X	X	X
54	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng			X		X		X			X	X	X
55	Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp		X			X		X			X	X	X
56	Luật chứng khoán			X		X		X			X	X	X
57	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			X		X		X			X	X	X
58	Luật môi trường trong kinh doanh			X		X		X			X	X	X
59	Pháp luật về quản trị nhân sự tại doanh nghiệp			X		X		X			X	X	X
60	Công chứng, chứng thực		X			X		X			X	X	X
61	Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng			X		X		X			X	X	X
62	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử		X			X		X			X	X	X



TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
63	Thi hành án kinh doanh, thương mại		X			X		X			X	X	X
64	Quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại		X			X		X			X	X	X
65	Comparative Law ( <i>Luật học so sánh</i> )		X			X		X	X		X	X	X
66	ASEAN Community Law ( <i>Pháp luật cộng đồng ASEAN</i> )		X			X		X	X		X	X	X
67	Law on Security Devices ( <i>Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</i> )		X			X		X	X		X	X	X
68	Tiếng Anh pháp lý nâng cao 1		X		X				X		X	X	X
69	Law on real estate business in some countries around the world ( <i>Pháp luật về kinh doanh bất động sản của một số nước trên thế giới</i> )				X	X		X	X		X	X	X
70	Environmental Law under new-generation free trade agreements			X		X		X	X		X	X	X

TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
	<i>(Pháp luật môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới)</i>												
71	Law on Competition and Protection of consumers' rights in some countries around the world <i>(Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới)</i>			X		X		X	X		X	X	X
72	International Labour Law <i>(Pháp luật lao động quốc tế)</i>			X		X		X	X		X	X	X
73	Terms of credit agreement <i>(Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng)</i>			X		X		X	X		X	X	X
74	Fintech Law <i>(Pháp luật về Fintech)</i>			X		X		X	X		X	X	X
75	Introduction to company law in the United States, the European Union and England <i>(Giới thiệu về pháp luật công ty tại Hoa Kỳ, liên</i>			X		X		X	X		X	X	X



TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
	<i>minh châu Âu và Anh Quốc)</i>												
76	Introduction to commercial contract law in the United States and the European Union ( <i>Giới thiệu về pháp luật hợp đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu</i> )			X		X		X	X		X	X	X
77	Law on International Franchising ( <i>Luật Nhượng quyền thương mại quốc tế</i> )		X			X		X	X		X	X	X
78	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật						X				X	X	X
79	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong hoạt động thương mại			X			X				X	X	X
80	Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động			X			X				X	X	X
81	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản			X			X				X	X	X
82	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế			X			X				X	X	X
83	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại			X			X				X	X	X

TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
84	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng		X				X				X	X	X
85	Kỹ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sản giao dịch bất động sản			X			X				X	X	X
86	Kỹ năng giải quyết vụ án lao động			X			X				X	X	X
87	Kĩ năng giải quyết các tranh chấp thương mại			X			X				X	X	X
88	Moot Court Competition in International Trade and Business Law (Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế)		X			X	X	X	X		X	X	X
89	Legal reasoning and writing skills (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)		X			X	X	X	X		X	X	X
90	Presentation Skills for Lawyer in Adversarial Context (Kỹ		X			X	X	X	X		X	X	X



TT	Tên học phần	KIẾN THỨC				KĨ NĂNG					THÁI ĐỘ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	S9	T10	T11	T12
	<i>năng tranh tụng nghề luật)</i>												
91	Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại ( <i>Legal research, analysis and writing skills in commercial law consulting</i> )		X			X	X	X	X		X	X	X

### 9. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

S TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT					SEMINAR								THỰC HÀNH/TỰ HỌC		
		Thuyết trình	Đặt vấn đề	Thảo luận	Tình huống	Hỏi/ đáp	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thực hành	Tình huống	Thảo luận	Hỏi/ đáp	Kiến tập	Đề án/Kết quả	Tư NC	
1	Triết học - Lênin	X	X			X	X					X	X			X	
2	Kinh tế chính trị - Lênin	X	X			X	X					X	X			X	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X			X	X					X	X			X	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X	X				X					X	X			X	



5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X				X				X	X			X
6	Tin học	X				X			X			X			X
7	Nghề luật và phương pháp học luật	X	X		X		X		X		X	X			X
8	Tiếng Anh nâng cao	X			X	X				X		X			X
9	Tiếng Anh nghe nói nâng cao	X			X	X				X		X			X
10	Tiếng Anh pháp lý cơ bản	X			X	X				X		X			X
11	Quản trị doanh nghiệp	X			X	X	X			X		X			X
12	Tài chính học	X			X	X	X			X		X			X
13	Tâm lý đại cương	X			X	X				X		X	X		X
14	Nguyên lý kế toán	X			X	X	X			X		X			X
15	Xã hội học pháp luật	X	X		X	X	X			X		X	X	X	X
16	Logic học	X	X		X	X	X		X	X		X	X		
17	<i>International finance (Tài chính quốc tế)</i>	X	X	X	X	X	X			X		X	X		



18	Lý luận về nhà nước và pháp luật	X				X				X	X	X		X
19	Luật hiến pháp Việt Nam	X			X	X	X				X	X		X
20	Kinh tế vi mô	X				X			X	X	X	X		X
21	Kinh tế vĩ mô	X			X	X	X		X	X		X		X
22	Luật hành chính Việt Nam	X			X	X		X		X	X	X	X	X
23	Luật dân sự 1	X			X	X	X		X		X	X	X	X
24	Luật dân sự 2	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X
25	Luật thương mại 1	X			X	X	X	X	X	X	X	X		X
26	Luật thương mại 2	X			X	X	X	X	X	X	X	X		X
27	Luật tố tụng dân sự	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
28	Luật lao động	X			X	X	X		X	X	X	X		X
29	Luật tài chính	X			X	X		X	X	X	X	X		X
30	Luật ngân hàng	X			X	X	X		X	X	X	X		
31	Luật đất đai	X			X	X	X		X		X	X		X



32	Luật môi trường	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
33	Luật cạnh tranh	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
34	Luật an sinh xã hội	X			X	X			X	X	X	X		X	
35	Luật sở hữu trí tuệ	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
36	Luật kinh doanh bất động sản	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
37	Luật hình sự 1	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
38	Tư pháp quốc tế	X			X	X			X	X	X	X		X	
39	International Trade & Business Law ( <i>Luật Thương mại quốc tế</i> )	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
40	Corporate finance Law ( <i>Pháp luật tài chính doanh nghiệp</i> )	X			X		X		X	X	X	X			
41	Public International Law ( <i>Công pháp quốc tế</i> )	X			X	X	X				X	X		X	
42	Law on Commercial	X			X	X	X		X	X	X	X		X	



	Arbitration ( <i>Pháp luật về trọng tài thương mại</i> )														
43	Kinh tế học pháp luật	X				X			X	X	X			X	
44	Pháp luật về lao động đặc thù	X			X	X	X	X	X	X	X			X	
45	Luật hình sự 2	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
46	Luật hôn nhân và gia đình	X			X	X	X	X	X	X	X			X	
47	Luật thi hành án dân sự	X			X	X		X	X	X	X	X	X	X	
48	Luật tổ tụng hình sự	X	X		X		X	X			X	X		X	
49	Luật đầu tư	X			X	X		X	X	X	X			X	
50	Hợp đồng trong hoạt động thương mại	X			X	X		X	X	X	X			X	
51	Xây dựng văn bản pháp luật	X			X	X		X	X	X	X	X			
52	Luật kinh doanh bảo hiểm	X			X	X	X	X	X	X	X	X		X	
53	Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu	X			X	X	X		X	X	X			X	



54	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng	X			X	X	X	X	X	X	X	X		X
55	Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp	X			X	X	X			X	X	X		X
56	Luật chứng khoán	X			X	X		X	X	X	X	X		X
57	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X			X	X	X		X	X	X	X		X
58	Luật môi trường trong kinh doanh	X			X	X	X		X	X	X	X		X
59	Pháp luật về quản trị nhân sự tại doanh nghiệp	X			X	X	X		X	X	X	X		X
60	Công chứng, chứng thực	X			X	X		X	X	X	X	X		
61	Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng	X			X	X		X	X	X	X	X		X
62	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong	X			X	X		X	X	X	X	X		X



	thương mại điện tử														
63	Thi hành án kinh doanh, thương mại	X			X	X		X		X	X	X	X	X	X
64	Quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại	X			X	X	X		X	X	X	X		X	
65	Comparativ e Law ( <i>Luật học so sánh</i> )	X				X	X				X	X		X	
66	ASEAN Community Law ( <i>Pháp luật cộng đồng ASEAN</i> )	X				X	X			X	X	X		X	
67	Law on Security Devices ( <i>Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</i> )	X	X		X		X		X	X	X	X			X
68	Tiếng Anh pháp lý nâng cao I	X			X	X	X		X		X	X		X	
69	Law on real estate business in some countries around the world ( <i>Pháp luật</i>	X			X	X	X			X	X	X	X		X



	về kinh doanh bất động sản của một số nước trên thế giới)													
70	Environmental Law under new-generation free trade agreements ( <i>Pháp luật môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới</i> )	X			X	X	X			X	X	X		X
71	Law on Competition and Protection of consumers' rights in some countries around the world ( <i>Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới</i> )	X			X	X	X			X	X	X		X
72	International Labour Law ( <i>Pháp</i>	X			X	X	X			X	X	X		X



	<i>luật lao động quốc tế)</i>														
73	Terms of credit agreement (Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng)	X			X	X	X		X		X	X			X
74	Fintech Law (Pháp luật về Fintech)	X			X	X	X		X		X	X			X
75	Introduction to company law in the United States, the European Union and England (Giới thiệu về pháp luật công ty tại Hoa Kỳ, liên minh châu Âu và Anh Quốc)	X			X	X	X		X		X	X			X
76	Introduction to commercial contract law in the United States and the European Union (Giới thiệu	X			X	X	X		X		X	X			X



	về pháp luật hợp đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu)														
77	Law on International Franchising (Luật Nhượng quyền thương mại quốc tế)	X			X	X	X			X	X	X			X
78	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	X	X		X		X	X	X	X	X			X	X
79	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong hoạt động thương mại	X			X		X		X	X	X	X	X	X	
80	Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	
81	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	
82	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	



83	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	
84	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	
85	Kỹ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sản giao dịch bất động sản	X			X	X			X		X	X	X	X	X	
86	Kỹ năng giải quyết vụ án lao động	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	
87	Kĩ năng giải quyết các tranh chấp thương mại	X			X		X	X		X	X	X	X	X	X	
88	Moot Court Competitio n in Internation al Trade and Business Law (Kỹ năng diễn án giả tượng trong	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X



	lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế)														
89	Legal reasoning and writing skills (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)	X					X			X	X	X	X		X
90	Presentation Skills for Lawyer in Adversarial Context (Kỹ năng tranh tụng nghề luật)	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
91	Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại (Legal research, analysis and writing skills in commercial law consulting)	X				X	X	X	X	X	X	X	X		X

## 10. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Trong trường hợp giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế.



Phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học có thể được điều chỉnh theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường (thể hiện trong Quy chế đào tạo trình độ đại học).

S T T	HỌC PHẦN	ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		BT cá nhân	BT nhóm	Điểm chuyên cần	Vấn đáp	Trắc nghiệm	Tự luận	Thực hành
1.	Triết học Mác – Lênin		X	X			X	
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X		X			X	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học		X	X			X	
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		X	X		X	X	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh		X	X			X	
6.	Tin học	X		X				X
7.	Nghề luật và phương pháp học luật		X	X			X	
8.	Tiếng Anh nâng cao	X		X		X		
9.	Tiếng Anh nghe nói nâng cao	X		X	X			
10.	Tiếng Anh pháp lý cơ bản	X		X		X		
11.	Quản trị doanh nghiệp		X	X			X	
12.	Tài chính học		X	X			X	
13.	Tâm lý đại cương		X	X			X	
14.	Nguyên lý kế toán		X	X			X	
15.	Xã hội học pháp luật		X	X			X	
16.	Logic học	X		X			X	
17.	<i>International finance</i> ( <i>Tài chính quốc tế</i> )		X	X			X	
18.	Lý luận về nhà nước và pháp luật	X		X	X			
19.	Luật hiến pháp Việt Nam		X	X			X	
20.	Kinh tế vi mô		X	X			X	
21.	Kinh tế vĩ mô		X	X			X	
22.	Luật hành chính Việt Nam		X	X	X			
23.	Luật dân sự 1		X	X			X	
24.	Luật dân sự 2		X	X			X	
25.	Luật thương mại 1	X		X	X			

26.	Luật thương mại 2	X		X	X			
27.	Luật tố tụng dân sự		X	X			X	
28.	Luật lao động		X	X	X			
29.	Luật tài chính		X	X	X			
30.	Luật ngân hàng		X	X	X			
31.	Luật đất đai		X	X			X	
32.	Luật môi trường	X		X			X	
33.	Luật cạnh tranh		X	X			X	
34.	Luật an sinh xã hội		X	X	X			
35.	Luật sở hữu trí tuệ		X	X			X	
36.	Luật kinh doanh bất động sản		X	X			X	
37.	Luật hình sự 1	X		X			X	
38.	Tư pháp quốc tế		X	X			X	
39.	International Trade & Business Law ( <i>Luật Thương mại quốc tế</i> )		X	X		X		
40.	Corporate finance Law ( <i>Pháp luật tài chính doanh nghiệp</i> )		X	X			X	
41.	Public International Law ( <i>Công pháp quốc tế</i> )		X	X	X			
42.	Law on Commercial Arbitration ( <i>Pháp luật về trọng tài thương mại</i> )		X	X			X	
43.	Kinh tế học pháp luật		X	X				
44.	Pháp luật về lao động đặc thù		X	X	X			
45.	Luật hình sự 2	X		X			X	
46.	Luật hôn nhân và gia đình		X	X			X	
47.	Luật thi hành án dân sự		X	X			X	
48.	Luật tố tụng hình sự	X		X			X	
49.	Luật đầu tư	X		X			X	
50.	Hợp đồng trong hoạt động thương mại	X		X			X	
51.	Xây dựng văn bản pháp luật	X		X			X	
52.	Luật kinh doanh bảo hiểm		X	X			X	



53.	Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu		X	X			X	
54.	Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng		X	X			X	
55.	Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp		X	X	X		X	
56.	Luật chứng khoán		X	X			X	
57.	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		X	X			X	
58.	Luật môi trường trong kinh doanh	X		X			X	
59.	Pháp luật về quản trị nhân sự tại doanh nghiệp		X	X			X	
60.	Công chứng, chứng thực		X	X			X	
61.	Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng		X	X			X	
62.	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử		X	X			X	
63.	Thi hành án kinh doanh, thương mại		X	X			X	
64.	Quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại		X	X			X	
65.	Comparative Law ( <i>Luật học so sánh</i> )		X	X			X	
66.	ASEAN Community Law ( <i>Pháp luật cộng đồng ASEAN</i> )		X	X			X	
67.	Law on Security Devices ( <i>Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</i> )		X	X			X	
68.	Tiếng Anh pháp lý nâng cao 1	X		X		X		
69.	Law on real estate business in some countries around the		X	X			X	

	world ( <i>Pháp luật về kinh doanh bất động sản của một số nước trên thế giới</i> )						
70.	Environmental Law under new-generation free trade agreements ( <i>Pháp luật môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới</i> )		X	X			X
71.	Law on Competition and Protection of consumers' rights in some countries around the world ( <i>Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới</i> )		X	X			X
72.	International Labour Law ( <i>Pháp luật lao động quốc tế</i> )		X	X			X
73.	Terms of credit agreement ( <i>Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng</i> )		X	X			X
74.	Fintech Law ( <i>Pháp luật về Fintech</i> )		X	X			X
75.	Introduction to company law in the United States, the European Union and England ( <i>Giới thiệu về pháp luật công ty tại Hoa Kỳ, liên minh châu Âu và Anh Quốc</i> )		X	X			X
76.	Introduction to commercial contract law in the United States and the European Union ( <i>Giới thiệu về pháp luật hợp</i>		X	X			X



	<i>đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu)</i>						
77.	Law on International Franchising ( <i>Luật Nhượng quyền thương mại quốc tế</i> )		X	X			X
78.	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật		X	X			X
79.	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong hoạt động thương mại	X		X			X
80.	Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động		X	X			X
81.	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản		X	X			X
82.	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế		X	X			X
83.	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại		X	X			X
84.	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	X		X			X
85.	Kỹ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sản giao dịch bất động sản		X	X			X
86.	Kỹ năng giải quyết vụ án lao động		X	X			X
87.	Kĩ năng giải quyết các tranh chấp thương mại		X	X			X
88.	Moot Court Competition in International Trade and Business Law ( <i>Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế</i> )		X	X			X

89.	Legal reasoning and writing skills ( <i>Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật</i> )		X	X			X	
90.	Presentation Skills for Lawyer in Adversarial Context ( <i>Kỹ năng tranh tụng nghề luật</i> )		X	X			X	
91.	Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại ( <i>Legal research, analysis and writing skills in commercial law consulting</i> )		X	X			X	

## 11. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC:

### 1. Triết học Mác - Lênin

Học phần Triết học Mác –Lê nin là khoa học về những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Học tập và nghiên cứu triết học Mác –Lê nin trang bị cho con người thế giới quan duy vật biện chứng (đó là toàn bộ những quan điểm, quan niệm chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó) và phương pháp luận khoa học, cách mạng. phương pháp luận có nghĩa là lý luận về hệ thống phương pháp, trong đó phương pháp nghiên cứu của các khoa học riêng biệt - trong đó có khoa học Luật, chỉ là cụ thể hóa, sự vận dụng phương pháp biện chứng vào từng lĩnh vực cụ thể). Phương pháp luận triết học đó là hệ thống những quan điểm, những nguyên tắc xuất phát có vai trò chỉ đạo việc sử dụng các phương pháp trong nhận thức và hoạt động thực tiễn nhằm đạt kết quả tối ưu).

### 2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của học thuyết Kinh tế chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin về hàng hóa, sản xuất hàng hóa và sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; về những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của Việt Nam trong tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thông qua những nội dung sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

### 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học



Học phần này trang bị hệ thống lý luận chính trị - xã hội của Chủ nghĩa Mác-Lênin về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình chuyển biến từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội; trực tiếp làm rõ mục tiêu cuối cùng và con đường giải phóng xã hội, giải phóng con người; đồng thời luận giải một cách khoa học về lực lượng chủ đạo của quá trình đó là giai cấp công nhân với sứ mệnh lịch sử là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới..

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc lĩnh vực khoa học chính trị, cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay, thông qua các nội dung cụ thể:

*Thứ nhất*, khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Thứ hai*, cơ sở hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Thứ ba*, những giá trị, nội dung của hệ thống tư tưởng, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước ở giai đoạn hiện nay.

#### **5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu rõ các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### **6. Tin học**

Học phần Tin học bao gồm 6 module xây dựng theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2014, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về công nghệ thông tin, giúp người học nắm được các kỹ thuật cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề trong công việc và đời sống.

Học phần yêu cầu người học nắm được các cách thức sử dụng máy tính cơ bản như quản lý thư mục và tệp, sử dụng Tiếng Việt đến một số phần mềm tiện ích. Rèn luyện thành thục các kỹ năng xử lý văn bản cơ bản, sử dụng và thao tác với bảng tính, ô tính, trang tính cùng một số hàm tính cơ bản. Ngoài ra còn rèn luyện các kỹ năng xây dựng bài báo cáo, thuyết trình bằng PowerPoint. Hơn thế



người học còn được hướng dẫn cách sử dụng internet cơ bản, cách tìm kiếm tài liệu trên web hay vào ứng dụng thư điện tử.

### **7. Nghề luật và phương pháp học luật**

Học phần Nghề luật và phương pháp học luật giới thiệu cho sinh viên về tổng quan phương pháp học tập ở trường đại học, đặc biệt là phương pháp học tập theo hệ thống tín chỉ; cung cấp cho sinh viên một số phương pháp cần thiết cho việc học tập đạt hiệu quả tại Trường (tìm kiếm thông tin, làm việc nhóm, viết bài luận, thi kiểm tra, ...), giúp cho sinh viên tự tin, hứng thú học tập và đạt kết quả cao trong học tập. Sinh viên cũng được cung cấp các thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp đại học luật có thể đảm nhận và bước đầu trang bị cho sinh viên các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ.

### **8. Tiếng Anh nâng cao**

Học phần Tiếng Anh nâng cao là học phần bắt buộc được xây dựng cho sinh viên chính quy CTĐT CLC. Học phần Tiếng Anh nâng cao gồm 7 vấn đề. Mỗi nội dung bao gồm: ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được quy định theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ GD-ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### **9. Tiếng Anh nghe nói nâng cao**

Học phần Tiếng Anh nghe nói nâng cao là học phần tiếp theo sau học phần Tiếng Anh nâng cao, được xây dựng cho sinh viên hệ chính quy CTĐT CLC. Học phần Tiếng Anh nghe nói nâng cao là học phần bắt buộc gồm 15 vấn đề. Mỗi nội dung bao gồm: ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và các nội dung thực hành để đảm bảo chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được quy định theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ GD-ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### **10. Tiếng Anh pháp lý cơ bản**

Chương trình Tiếng Anh pháp lý cơ bản (Tiếng Anh pháp lý 1) là phần đầu tiên của Chương trình tiếng Anh chuyên ngành luật dành cho sinh viên hệ chính quy trình độ Đại học ngành Luật Chất lượng cao. Nội dung chính của học phần bao gồm 12 bài đọc về các chủ đề: Hệ thống pháp luật, Nguồn của luật (luật thành văn và án lệ), Hệ thống toà án, Tư pháp hình sự và Tố tụng hình sự, Tố tụng dân sự, Luật Liên minh Châu Âu, Luật sư tư vấn, Luật sư tranh tụng, luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; và luật hợp đồng. Mỗi bài học cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ pháp lý quan trọng, đồng thời củng cố kiến thức ngữ pháp và tăng cường kỹ năng nghe hiểu và kỹ năng nói theo từng chủ đề. Bên cạnh đó, sinh viên được luyện tập kỹ năng làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh qua những phần kiến thức tự học. Các kiến thức ngữ pháp cơ bản thường dùng trong các văn bản pháp luật được củng cố sau mỗi bài học thông qua các bài tập thực hành.

### **11. Quản trị doanh nghiệp**

Học phần Quản trị doanh nghiệp cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về phương pháp luận trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của tổ chức



doanh nghiệp trong nền kinh tế. Đồng thời giúp cho người học thấy rõ được cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị cũng như các nghiệp vụ quản trị trong doanh nghiệp, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ngày một cao hơn.

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề cơ bản như: Giới thiệu chung về quản trị doanh nghiệp; nhà quản trị, chức năng và lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức của quản trị doanh nghiệp; giám đốc và vấn đề phân cấp, phân quyền trong quản trị doanh nghiệp; thông tin và quyết định trong quản trị doanh nghiệp; Tổng quan về điều hành, quản trị kết quả kinh doanh và đổi mới trong quản trị doanh nghiệp.

### **12. Tài chính học**

Học phần Tài chính học được xây dựng trên nền tảng những tri thức khoa học kinh tế đã tổng kết trong lĩnh vực phân phối và phân phối lại của cải xã hội dưới hình thái giá trị. Học phần này sẽ cung cấp những tri thức kinh tế-tài chính mang tính nền tảng cho việc nghiên cứu, tìm hiểu các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính gắn với các luật như: Luật ngân sách nhà nước, Luật ngân hàng nhà nước, Luật chứng khoán, Luật bảo hiểm...

Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản sau: Tài chính và hệ thống tài chính; Thị trường tài chính; Trung gian tài chính; Tài chính công; Tài chính doanh nghiệp và dòng tài chính quốc tế.

### **13. Tâm lý học đại cương**

Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các tiến trình tinh thần và hành vi, kể cả hành vi kinh tế của con người, bao gồm: lĩnh vực vô thức, lĩnh vực ý thức, các quá trình nhận thức, cảm xúc, chú ý, hành động, ý chí và nhân cách. Học phần giúp người học hình thành kỹ năng phân tích tâm lý và hành vi, các kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiểm soát cảm xúc..., là tiền đề để người học thành công trong cuộc sống cũng như trong quá trình hành nghề sau này.

### **14. Nguyên lý kế toán**

Học phần Nguyên lý kế toán là học phần nền tảng, cơ sở quan trọng của khoa học kế toán nói riêng và khoa học quản lý kinh tế nói chung, là kim chỉ nam xuyên suốt trong quá trình xây dựng hệ thống pháp lý về kế toán, cũng như trong viên nghiên cứu và thực hành kế toán. Học phần này sẽ cung cấp cho người học những tri thức kế toán mang tính nền tảng cho việc nghiên cứu, tìm hiểu các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán, tài chính gắn với các luật, như: Luật kế toán, Luật ngân sách nhà nước, Luật ngân hàng nhà nước, Luật chứng khoán, Luật bảo hiểm...

### **15. Xã hội học pháp luật**

Học phần Xã hội học pháp luật là học phần của ngành xã hội học chuyên biệt, nghiên cứu các quy luật và tính quy luật của quá trình phát sinh, tồn tại, hoạt động của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ với các loại chuẩn mực xã hội khác, nguồn gốc, bản chất xã hội, các chức năng xã hội của pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật.

Học phần giúp người học phân tích, đánh giá tình hình, thực trạng và bản chất của các sự kiện, hiện tượng pháp luật xảy ra trong đời sống pháp luật. Xã hội học pháp luật cung cấp, trang bị cho sinh viên luật cách tiếp cận mới - tiếp cận xã hội học đối với



các sự kiện, hiện tượng pháp luật xảy ra trong xã hội thông qua việc áp dụng các phương pháp điều tra xã hội học để thu thập, xử lý và phân tích các thông tin thực nghiệm làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng. Xã hội học pháp luật cũng giới thiệu các trào lưu nghiên cứu pháp luật trên thế giới để giúp sinh viên có cái nhìn đối sánh với luật học trong nước; làm rõ mối quan hệ giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội khác, như chuẩn mực chính trị, chuẩn mực đạo đức; phân tích, làm nổi bật các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tế xã hội ở nước ta hiện nay.

### **16. Logic học**

Học phần Logic học - phần logic hình thức (trong chương trình chỉ nghiên cứu phần này) là môn khoa học nghiên cứu về các hình thức và quy luật của tư duy nhằm nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực khách quan. Học phần làm rõ bản chất của khái niệm tư duy và tư duy logic; đối tượng, phương pháp nghiên cứu, khái lược lịch sử và ý nghĩa của việc nghiên cứu logic học; cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm, kết cấu logic của các hình thức tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận; phân tích và chứng minh các thao tác, các quy tắc logic; làm rõ nội dung, cơ sở khách quan, yêu cầu và ý nghĩa của quy luật tư duy logic; làm rõ về bản chất và vai trò của giả thuyết, chứng minh, bác bỏ. Ngoài ra, trong mỗi vấn đề, khi học xong phần lí thuyết đều có sự vận dụng những kiến thức logic vào cuộc sống, nhất là vận dụng trong lĩnh vực hoạt động pháp luật.

### **17. International finance (Tài chính quốc tế)**

Học phần International finance (Tài chính quốc tế) cung cấp những kiến thức thuộc phạm vi tài chính quốc tế, cả ở góc độ vi mô và vĩ mô. Ở góc độ vi mô, nội dung chính của học phần tập trung vào tác động của tỷ giá hối đoái lên hoạt động của các công ty và các chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái cũng như quản trị vốn luân chuyển, đầu tư quốc tế của công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp những tình huống cụ thể trong thực tế nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản trị tài chính quốc tế của công ty. Ở góc độ vĩ mô, học phần cũng tập trung vào các mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực tiền tệ và chính sách vĩ mô giữa các quốc gia, như: lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng.

### **18. Lý luận Nhà nước và pháp luật**

Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật là học phần cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật.

Nội dung chủ yếu của học phần này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật.

### **19. Luật Hiến pháp Việt Nam**

Học phần Luật Hiến pháp Việt Nam là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất của khoa học luật hiến pháp Việt Nam, bao gồm: quyền con người, quyền cơ bản của công dân (các quyền cơ bản hiến định), tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt



Nam, tổ chức, hoạt động và giới hạn quyền lực của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương của Việt Nam.

Nội dung chủ yếu của học phần này gồm các vấn đề như: tìm hiểu về vấn đề lí luận cơ bản về luật hiến pháp và hiến pháp cho đến những quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hơn thế người học còn biết được cách thức tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và các cơ quan nhà nước.

### **20. Kinh tế vi mô**

Học phần Kinh tế vi mô là một bộ phận của kinh tế học dựa trên các lí thuyết kinh tế hiện đại có tính ứng dụng cao đã được giảng dạy phổ biến ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển trong hơn nửa thế kỉ qua. Học phần nghiên cứu bản chất của hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu thế vận động của các hiện tượng, các quy luật kinh tế thị trường. Thông qua việc phân tích, tìm hiểu hành vi của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường để xây dựng hệ thống các lí thuyết, các mô hình kinh tế nhằm giải thích và làm rõ bản chất của các hiện tượng, các quá trình kinh tế đã, đang và sẽ diễn ra trong nền kinh tế thị trường. Cùng với các lí thuyết là các mô hình kinh tế được xây dựng, khái quát như: Mô hình về sự lựa chọn kinh tế tối ưu; mô hình tối đa hoá lợi ích cho người tiêu dùng trong lựa chọn hàng hoá tiêu dùng; mô hình về lựa chọn đầu vào của người sản xuất; mô hình quyết định cung ứng sản lượng tối ưu của doanh nghiệp...

### **21. Kinh tế vĩ mô**

Học phần Kinh tế vĩ mô là học phần phân ngành của kinh tế học dựa trên lí thuyết kinh tế hiện đại có tính ứng dụng cao đã được giảng dạy phổ biến ở các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển trong hơn nửa thế kỉ qua.

Học phần nghiên cứu tổng thể nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước như tổng cung, tổng cầu, các yếu tố cầu thành tổng cầu, mối quan hệ giữa tổng cung - tổng cầu và sự tác động điều tiết của Nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô như: tạo công ăn việc làm; giảm lạm phát, thất nghiệp, khủng hoảng; giữ ổn định giá trị đồng tiền, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phân phối công bằng thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô (chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập, chính sách kinh tế đối ngoại) đồng thời phân tích các công cụ và cơ chế tác động của các chính sách đó trong nền kinh tế thị trường.

### **22. Luật Hành chính Việt Nam**

Học phần Luật hành chính Việt Nam là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lí hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lí vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước. Luật hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lí chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật đất đai; luật tài chính; luật lao động; luật môi trường; luật hôn nhân và gia đình.

### **23. Luật Dân sự 1**

Học phần Luật dân sự 1 là học phần cung cấp cho người học các vấn đề chung của luật dân sự giúp người học hiểu được quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự. Học phần là sự tìm hiểu hệ thống các khái niệm về: đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ tài sản và nhân



thân; thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của luật dân sự; tài sản, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản, chế định thừa kế.

#### **24. Luật Dân sự 2**

Học phần Luật Dân sự 2 là học phần có nội dung đa dạng, nhận diện các quan hệ tài sản phổ biến trong xã hội, cung cấp cho người học những kiến thức chuẩn, toàn diện để người học có thể áp dụng được những kiến thức đã được học vào để giải quyết những vấn đề có liên quan phát sinh trong đời sống xã hội.

Học phần Luật Dân sự 2 là sự tìm hiểu những khái niệm chung về nghĩa vụ; căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; quy định chung về hợp đồng; hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu tài sản; hợp đồng chuyển quyền sử dụng tài sản; hợp đồng có đối tượng là công việc; nghĩa vụ ngoài hợp đồng; quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra; bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.

#### **25. Luật Thương mại 1**

Học phần Luật Thương mại 1 là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thương nhân và hành vi thương mại.

Học phần Luật Thương mại 1 sẽ cung cấp cho người học kiến thức về: Thương nhân và hoạt động thương mại; hiểu về bản chất pháp lí của doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh; bản chất pháp lí của công ty hợp danh; bản chất pháp lí của công ty cổ phần; bản chất pháp lí của công ty trách nhiệm hữu hạn; thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lí về thành viên của doanh nghiệp; quy chế pháp lí về tổ chức quản lí doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; một số vấn đề pháp lí đặc thù về doanh nghiệp nhà nước; một số vấn đề pháp lí về nhóm công ty; quy chế pháp lí về hợp tác xã; khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản; cho đến các thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### **26. Luật Thương mại 2**

Học phần Luật Thương mại 2 là học phần tiếp nối Luật Thương mại 1 cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về hành vi thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án. Theo đó, người học sẽ có kiến thức nền tảng và tư duy về pháp luật về mua bán hàng hoá; pháp luật về dịch vụ trung gian thương mại; pháp luật về dịch vụ xúc tiến thương mại; pháp luật về dịch vụ logistics và nhượng quyền thương mại; pháp luật về đấu giá hàng hoá và đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; chế tài thương mại; những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp thương mại.

#### **27. Luật tố tụng dân sự**

Học phần Luật tố tụng dân sự là học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp lí về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền,



nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

### **28. Luật lao động**

Học phần Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lí nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lí lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ các quy tắc pháp lí lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.

### **29. Luật tài chính**

Học phần Luật tài chính là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật về tài chính công như pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế. Người học sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng về chính sách tài chính công cũng như nội dung pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động tài chính công của Việt Nam.

Học phần sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về pháp luật Ngân sách nhà nước, pháp luật thuế. Liên quan đến pháp luật về Ngân sách nhà nước người học sẽ được tìm hiểu về: Khái niệm Luật Ngân sách Nhà nước; tổ chức hệ thống Ngân sách Nhà nước; lập dự toán Ngân sách Nhà nước; chấp hành và quyết toán Ngân sách nhà nước; quản lí quỹ NSNN. Liên quan đến pháp luật Thuế, người học sẽ được tìm hiểu khái quát về thuế và pháp luật thuế; pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt ; pháp luật thuế giá trị gia tăng; pháp luật thuế thu nhập; pháp luật về thuế liên quan đến đất đai; pháp luật về các loại thuế khác; pháp luật về quản lí thuế.

### **30. Luật Ngân hàng**

Học phần Luật Ngân hàng là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lí của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng, nội dung pháp lí chủ yếu trong kinh doanh ngân hàng và quản lí nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.

Học phần sẽ cho người học cùng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến ngân hàng và luật ngân hàng; pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng; pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng; pháp luật về cấp tín dụng của tổ chức tín dụng; pháp luật về dịch vụ thanh toán và pháp luật về hoạt động ngoại hối.

### **31. Luật đất đai**

Học phần Luật đất đai cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chế độ sở hữu, chế độ quản lí đất đai ở Việt Nam, địa vị pháp lí của người sử dụng đất, quản lí



và sử dụng các loại đất, trình tự và thủ tục trong quản lý, sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về thanh tra, giám sát; xử lý các vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

### **32. Luật Môi trường**

Học phần Luật môi trường là học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật, bao gồm những vấn đề lí luận về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường.

Luật môi trường là học phần thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà học phần này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.

### **33. Luật Cạnh tranh**

Học phần Luật cạnh tranh cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh bằng cách kiểm soát những hành vi xâm phạm trật tự cạnh tranh. Theo đó người học sẽ được tìm hiểu pháp luật về kiểm soát những hành vi hạn chế cạnh tranh (thông qua các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền); pháp luật về kiểm soát hành vi tập trung kinh tế; pháp luật về kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Hơn thế người học còn được tìm hiểu về tố tụng cạnh tranh, các thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh.

### **34. Luật An sinh xã hội**

Học phần Luật An sinh xã hội (ASXH) cung cấp cho người học các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về an sinh xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung cho hệ thống chính sách xã hội nhiều cấp độ để tất cả các thành viên trong xã hội đều được tương trợ, giúp đỡ ở mức độ hợp lí khi bị giảm, mất thu nhập hoặc gặp các rủi ro, khó khăn trong cuộc sống. Trên cơ sở đó, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội (bảo trợ xã hội), giải quyết tranh chấp an sinh xã hội. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần Luật ASXH còn nghiên cứu ở một mức độ nhất định quan điểm, quy định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về ASXH.

### **35. Luật Sở hữu trí tuệ**

Học phần Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) bảo vệ các quyền tài sản và nhân thân của các cá nhân, tổ chức liên quan đến tài sản trí tuệ - loại tài sản đặc biệt phát sinh từ hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, sản xuất, kinh doanh. Bảo hộ quyền SHTT đã được chứng minh là công cụ đắc lực cho phát triển kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế tri thức mà Việt Nam đang hướng đến. Việc công nhận và bảo vệ quyền SHTT nhằm khuyến khích hoạt động sáng tạo văn hoá, nghệ thuật, kĩ thuật, đổi mới khoa học, công nghệ, bảo đảm việc phân chia và sử dụng hiệu quả tài sản trí tuệ, hài hòa lợi ích giữa chủ thể sáng tạo, đầu tư và các chủ thể khác trong xã hội. Đào tạo



về SHTT trong các trường đại học, đặc biệt là khối các trường đào tạo chuyên ngành luật đã trở thành xu hướng tất yếu hiện nay trên thế giới. Học phần luật SHTT nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Luật Kinh tế những kiến thức lí luận nền tảng về việc bảo hộ quyền SHTT đồng thời tạo cơ sở cho sinh viên hình thành và phát triển các kĩ năng áp dụng pháp luật SHTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

### **36. Luật kinh doanh bất động sản**

Học phần Luật kinh doanh bất động sản cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về thị trường bất động sản và pháp luật điều chỉnh thị trường bất động sản. Học phần cung cấp cho người học tổng quan chung về thị trường bất động sản và những đặc điểm riêng của thị trường bất động sản ở Việt Nam; những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Học phần cũng cung cấp cho người học các kiến thức trọng tâm về các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản. Học phần nghiên cứu về tổng quan thị trường bất động sản cũng như những vấn đề pháp lý về kinh doanh bất động sản. Các nội dung pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất và kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng trên đất. Những vấn đề pháp lý về kinh doanh dịch vụ bất động sản và hợp đồng trong kinh doanh bất động sản.

### **37. Luật hình sự 1**

Học phần Luật hình sự 1 cung cấp cho người học lí luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt, là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn.

Học phần này bao gồm những nội dung về khái niệm, nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam. Nguồn của luật hình sự Việt Nam gồm những nguồn cơ bản nào. Khi nghiên cứu về tội phạm cần làm rõ các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm. Ngoài ra người học còn cần phân tích và nắm được: các giai đoạn thực hiện tội phạm, quy định về đồng phạm, các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi trên thực tiễn. Nội dung về chế định trách nhiệm hình sự và hình phạt và các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt, cuối cùng là trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.

### **38. Tư pháp quốc tế**

Học phần Tư pháp quốc tế cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho người học hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế. Cụ thể, môn học đưa ra cho người học những kiến thức cơ bản về tổ tụng dân sự quốc tế, trọng tài quốc tế; quyền sở hữu tài sản trong tư pháp quốc tế; thừa kế trong tư pháp quốc tế; quyền tác giả và quyền liên quan trong tư pháp quốc tế; quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng trong tư pháp quốc tế; hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế; hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế.

### **39. International Trade & Business Law (Luật Thương mại quốc tế)**



Học phần Luật Thương mại quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Học phần bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và Luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

Đối với học phần này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế. Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ, thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ và các hiệp định của WTO và GATS. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu về quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs. Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO, pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, pháp luật về thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

#### ***40. Corporate finance Law (Pháp luật tài chính doanh nghiệp)***

Học phần Pháp luật tài chính doanh nghiệp (TCDN) cung cấp cho người học kiến thức có tính chất chuyên sâu về sự điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ TCDN, tập trung vào các nội dung về tạo lập và sử dụng vốn, quản lý tài sản, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Cụ thể giới thiệu tổng quan về vốn trong doanh nghiệp, pháp luật về huy động và sử dụng vốn của doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về doanh thu và các yếu tố ảnh hưởng tới doanh thu của doanh nghiệp, về các loại chi phí của doanh nghiệp, về lợi nhuận và phân chia lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc công khai thông tin TCDN và hoạt động tài chính khi tiến hành mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cũng là những nội dung được môn học giới thiệu tới người học.

#### ***41. Public International Law (Công pháp quốc tế)***

Học phần Công pháp quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức lí luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho người học kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lí quốc tế...

Học phần Công pháp quốc tế (luật quốc tế) gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế; Nguồn của luật quốc tế, Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, dân cư trong luật quốc tế, lãnh thổ trong luật quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, luật quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Giải quyết tranh chấp quốc tế, và trách nhiệm pháp lí quốc tế.

#### ***42. Law on Commercial Arbitration (Pháp luật về trọng tài thương mại)***

Trọng tài thương mại là một biện pháp quan trọng để giải quyết các tranh chấp thương mại ở nhiều quốc gia. Học phần này sẽ cung cấp kiến thức về các đặc điểm cơ bản của trọng tài thương mại với các chủ đề: bản chất của trọng tài thương mại, phân loại trọng tài thương mại, luật áp dụng trong trọng tài thương mại quốc tế, thỏa thuận phân xử, thực thi tư pháp đối với thỏa thuận, quyền hạn của ủy ban trọng tài, việc tiến hành trọng tài và những thách thức đối với thi hành phán quyết của trọng tài.

#### ***43. Kinh tế học pháp luật***

Kinh tế học pháp luật là một môn học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về cách sử dụng các khái niệm và lý thuyết kinh tế để tìm hiểu, phân tích, giải thích và vận dụng các quy định pháp luật. Môn học tập trung giải quyết việc



phân tích khía cạnh kinh tế của một số lĩnh vực thuộc luật tư: luật hợp đồng, luật sở hữu, luật doanh nghiệp. Học phần nghiên cứu tổng quan về kinh tế học pháp luật cũng như các khái niệm kinh tế học thông dụng trong phân tích kinh tế luật. Học phần đề cập tới ba nội dung chính là kinh tế luật về sở hữu (lý thuyết Coase), kinh tế luật về hợp đồng và kinh tế luật về doanh nghiệp.

#### **44. Pháp luật về lao động đặc thù**

Học phần Pháp luật về lao động đặc thù là sự tiếp tục của Luật lao động Việt Nam, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: lao động đặc thù, cho thuê lại lao động, lao động giúp việc gia đình, người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam, học phần này cũng cung cấp các nghiên cứu về vấn đề lao động quốc tế và của khu vực.

#### **45. Luật hình sự 2**

Học phần Luật hình sự 2 cung cấp cho người học lý luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng tội cụ thể; là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn. Các nhóm tội phạm cụ thể được nghiên cứu bao gồm: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; Các tội xâm phạm sở hữu; Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và Các tội phạm về chức vụ. Đối với từng nhóm tội phạm này người học được nghiên cứu bản chất pháp lý, cấu thành hành vi, hậu quả pháp lý và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về từng loại tội phạm.

#### **46. Luật hôn nhân và gia đình**

Học phần Luật hôn nhân và gia đình là một môn khoa học có tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Học phần gồm mười hai vấn đề với hai phần chính.

Phần lý luận giới thiệu các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; li hôn; giám hộ giữa các thành viên trong gia đình và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

#### **47. Luật Thi hành án dân sự**

Học phần Luật Thi hành án dân sự (THADS) cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành các bản án, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lý luận về Luật THADS, nội dung các quy định của pháp luật THADS và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan thi hành án bao gồm: Khái niệm chung về Luật THADS; xã hội hoá THADS, các nguyên tắc cơ bản của Luật THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức



THADS, chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án; quyền, nghĩa vụ của đương sự và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án; thời hiệu, thẩm quyền và trình tự, thủ tục THADS; các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế THADS; miễn giảm, hỗ trợ tài chính trong THADS, phí và chi phí cưỡng chế THADS; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm trong THADS.

#### **48. Luật tố tụng hình sự**

Học phần Luật tố tụng hình sự (TTHS) là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về TTHS và khả năng áp dụng trong thực tế. Học phần này gồm hai nội dung cơ bản: Những vấn đề lí luận chung về TTHS và những giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự. Học phần luật TTHS nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về tố tụng hình sự, về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số quy định về thi hành án, quyết định của Tòa án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong tố tụng hình sự ; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

#### **49. Luật đầu tư**

Học phần Luật đầu tư cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm: Hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt, hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Học phần được thiết kế giảng dạy theo chuyên đề, người học được tiếp cận các vấn đề về điều kiện để đầu tư, các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Quy trình về thủ tục đầu tư trên thực tế gồm những bước nào và được phân loại đối với từng loại dự án, những hình thức đầu tư đặc biệt như đầu tư vào các khu kinh tế đặc. Người học cũng được phân biệt hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế với hoạt động đầu tư theo hợp đồng như hợp đồng BOO, BOT, BTO...

#### **50. Hợp đồng trong hoạt động thương mại**

Học phần Hợp đồng trong hoạt động thương mại cung cấp cho người học những hiểu biết căn bản về các loại hợp đồng thương mại trên phương diện lí luận và thực tiễn áp dụng, gồm có: Hợp đồng mua bán hàng hoá qua sổ giao dịch, hợp đồng mua bán doanh nghiệp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, hợp đồng dịch vụ pháp lí, hợp đồng nhượng quyền thương mại, hợp đồng thành lập công ti, hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Cụ thể, học phần lựa chọn giảng dạy kiến thức về các hợp đồng đặc thù như hợp đồng mua bán hàng hoá qua sổ giao dịch hàng hoá; hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; hợp đồng mua bán doanh nghiệp; Hợp đồng nhượng quyền thương mại; Hợp đồng dịch vụ pháp lí cho doanh nghiệp; Hợp đồng thành lập công ti; và Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

#### **51. Xây dựng văn bản pháp luật**



Học phần Xây dựng văn bản pháp luật (VBPL) là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL, đặc biệt là kỹ năng soạn thảo VBPL.

Môn học được chia thành hai phần, phần lí thuyết tập trung giới thiệu những vấn đề xây dựng văn bản pháp luật theo từng loại văn bản với những nội dung như khái quát về VBPL, quy trình xây dựng VBPL, cách thức trình bày hình thức và nội dung của VBPL, cách thức kiểm tra, rà soát và xử lí VBPL. Phần thực hành thì trên cơ sở lí thuyết, môn học giúp sinh viên vận dụng giải quyết bài tập tình huống cụ thể để soạn thảo VBPL thông dụng, cụ thể.

### **52. Luật kinh doanh bảo hiểm**

Học phần Luật kinh doanh bảo hiểm cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật cơ bản về hoạt động kinh doanh bảo hiểm - lĩnh vực hẹp của chuyên ngành luật tài chính-ngân hàng.

Học phần cung cấp các kiến thức về địa vị pháp lí của các chủ thể kinh doanh bảo hiểm, địa vị pháp lí của trung gian bảo hiểm bao gồm doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm. Những vấn đề chung về sản phẩm bảo hiểm trong đó có pháp luật về sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.

### **53. Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu**

Học phần Pháp luật về hải quan trong kinh doanh xuất nhập khẩu cung cấp cho người học kiến thức về pháp luật hải quan và nghiệp vụ hải quan thông qua nghiên cứu những quy định của điều ước quốc tế về hải quan mà Việt Nam là thành viên và những quy định của pháp luật hải quan Việt Nam hiện hành có đối chiếu so sánh với pháp luật hải quan một số nước trên thế giới và khu vực để thấy được sự tương đồng và sự khác biệt của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan, như xác định trị giá hải quan, xác định xuất xứ hàng hóa... đối với hàng hóa XNK.

### **54. Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng**

Học phần Pháp luật về thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng cung cấp cho người học kiến thức pháp lý chuyên sâu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thông qua nghiên cứu những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và phương thức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đặc biệt học phần cung cấp những vấn đề pháp lý chuyên sâu về bồi thường đất và tài sản trên đất; chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với người có đất bị thu hồi. Học phần trang bị cho người học một số kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất bị thu hồi và kỹ năng giải quyết một số vụ việc phát sinh trong thực tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

### **55. Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp**

Học phần Quản lý tài sản trí tuệ (TSTT) trong doanh nghiệp cung cấp các kiến thức về bảo vệ doanh nghiệp cung cấp các kiến thức về luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đóng vai trò quan trọng pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp mỗi doanh nghiệp với người tiêu dùng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tính



cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước, ngăn cản các đối thủ cạnh tranh không trung thực...

Học phần Quản lý TSTT trong doanh nghiệp cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý TSTT trong doanh nghiệp, đồng thời cung cấp những kỹ năng thực tế trong xây dựng chiến lược SHTT trong doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch quản lý TSTT trong doanh nghiệp, tiến hành các thủ tục đăng kí, xác lập quyền SHTT, khai thác thương mại quyền SHTT, giải quyết tranh chấp và bảo vệ TSTT của doanh nghiệp.

### **56. Luật chứng khoán**

Học phần Luật Chứng khoán cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lí của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lí chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lí nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

Nội dung học phần gồm những vấn đề chính như pháp luật về chào bán chứng khoán; pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán. Vấn đề kinh doanh chứng khoán được nghiên cứu dưới các góc độ như chủ thể kinh doanh chứng khoán, công ti đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán. Ngoài ra còn có quy định pháp luật về quản lí nhà nước đối với thị trường chứng khoán và xử lí vi phạm và giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán.

### **57. Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Học phần Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (NTD) cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi NTD thông qua lĩnh hội được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD. Đặc biệt là nội dung liên quan đến nhận diện người tiêu dùng và đặc thù của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Ngoài ra còn có quy định về các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ NTD. Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với NTD gồm 06 loại trách nhiệm cơ bản, nhằm nâng cao quyền của người tiêu dùng và đặt nặng nghĩa vụ cho các tổ chức cá nhân kinh doanh cũng như các chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD. Ngoài ra còn có các quy định về đặc thù trong phương thức giải quyết tranh chấp giữa NTD và thương nhân. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh những ngoại lệ so với tố tụng dân sự truyền thống để giải quyết tranh chấp giữa NTD với tổ chức cá nhân kinh doanh.

### **58. Luật môi trường trong kinh doanh**

Học phần Luật môi trường trong kinh doanh cung cấp cho người học kiến thức về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Nội dung đầu tiên được đề cập là các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh. Sau đó là những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lí đối với hoạt động kinh doanh. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như pháp luật môi trường trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu; pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và hoạt động xây dựng; pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu; pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ khác.



### **59. Pháp luật về quản trị nhân sự tại doanh nghiệp**

Học phần Pháp luật về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp là môn học pháp lý ứng dụng. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp. Môn học cung cấp những kiến thức lý luận về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp nói chung và kỹ năng xây dựng công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực; tuyển dụng, bố trí lao động; đào tạo, phát triển, đánh giá nhân sự; chế độ thù lao, khuyến khích tài chính.

### **60. Công chứng, chứng thực**

Công chứng, chứng thực là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, luật sư và các vấn đề có liên quan.

### **61. Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng**

Môn học Pháp luật về quy định nội bộ của các tổ chức tín dụng cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết về việc xây dựng những quy trình trong hoạt động của tổ chức tín dụng đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình hoạt động và tuân thủ pháp luật. Xuất phát từ nhu cầu của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là bộ phận pháp chế, kiểm soát rủi ro, kiểm soát tuân thủ thì hiện nay kỹ năng xây dựng quy định nội bộ của sinh viên ngành luật còn thiếu và yếu trong khi các tổ chức tín dụng cho rằng quy định nội bộ trong mỗi tổ chức là rất cần thiết và quan trọng, có giá trị hiệu lực pháp lý đầu tiên, được ưu tiên áp dụng trong quá trình quản trị tổ chức tín dụng và cũng là công cụ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ chức tín dụng, thông suốt quy trình hoạt động của các bộ phận trong tổ chức tín dụng.

### **62. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử**

Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử là học phần tự chọn của chương trình đào tạo cử nhân luật Kinh tế hệ chất lượng cao, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý đặc thù về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử.

Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận và pháp lý về thương mại điện tử và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử. Qua việc nghiên cứu môn học, người học có kiến thức về: mối quan hệ và vai trò quan trọng của bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử; các phương thức khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử; khung pháp lý và thực tiễn bảo hộ quyền SHTT trong thương mại điện tử trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, người học có thể vận dụng để thực hiện các hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn liên quan đến áp dụng pháp luật để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử.

### **63. Thi hành án kinh doanh thương mại**

Thi hành án kinh doanh, thương mại là học phần tự chọn của chương trình đào tạo cử nhân luật Kinh tế hệ chất lượng cao, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý đặc thù về thi hành án kinh doanh, thương mại, bao gồm các đặc thù về thi hành các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của tòa án và các quyết định của trọng tài thương mại.



Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lí luận về thi hành án kinh doanh, thương mại, nội dung các quy định của pháp luật về thi hành án kinh doanh, thương mại và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan thi hành án dân sự, tổ chức thừa phát lại, bao gồm: Khái niệm chung về thi hành án kinh doanh, thương mại; xã hội hoá thi hành án kinh doanh, thương mại, các nguyên tắc cơ bản của thi hành án kinh doanh, thương mại; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức THADS, chấp hành viên và thủ trưởng cơ quan thi hành án; quyền, nghĩa vụ của đương sự và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án kinh doanh, thương mại; thời hiệu, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thi hành án kinh doanh, thương mại; các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế trong thi hành án kinh doanh, thương mại; các vấn đề về tài chính trong thi hành án kinh doanh, thương mại; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lí vi phạm trong thi hành án kinh doanh, thương mại.

#### **64. Quan hệ tài sản của vợ chồng trong kinh doanh thương mại**

Môn học quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật điều chỉnh quan hệ tài sản của vợ chồng, trong đó nhấn mạnh đến các mối quan hệ về tài sản giữa vợ chồng, giữa vợ chồng và người thứ ba trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bên cạnh đó là việc xác định tài sản chung tài sản riêng, nghĩa vụ chung, nghĩa vụ riêng về tài sản của vợ chồng khi vợ chồng tham gia các hoạt động kinh doanh thương mại. Thêm vào đó, môn học sẽ cung cấp thêm cho người học những kiến thức thực tiễn giải quyết các vụ việc liên quan đến quan hệ tài sản của vợ chồng trong hoạt động kinh doanh thương mại.

#### **65. Comparative Law (Luật học so sánh)**

Luật học so sánh cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm hai nhóm vấn đề chính là lí luận chung về luật học so sánh và các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới bao gồm một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình. Theo đó có thể phân thành hai dòng họ pháp luật điển hình là dòng họ Civil Law và dòng họ Common Law. Người học được cung cấp các kiến thức về sự hình thành phát triển, cấu trúc và nguồn luật của các hệ thống pháp luật này, một số hệ thống pháp luật điển hình của hai dòng họ pháp luật này. Ngoài ra có thể đề cập tới dòng họ pháp luật xã hội chủ nghĩa và pháp luật ở các quốc gia chịu ảnh hưởng của đạo Hồi. Một nội dung nữa cũng được quan tâm đó là đào tạo luật và nghề luật ở các nước trên thế giới.

#### **66. ASEAN Community Law (Pháp luật cộng đồng ASEAN)**

Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lí chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN, bao gồm: hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; Khu vực thương mại tự do ASEAN, Khu vực đầu tư ASEAN, tự do hoá thương mại dịch vụ, tự do di chuyển lao động lành nghề, hợp tác ngoại khối; cơ chế giải quyết tranh chấp; thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam, vai trò của ASEAN trong phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo chủ quyền quốc gia và chủ trương, định hướng hội nhập ASEAN của Việt Nam.

#### **67. Law on Security Devices (Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ)**

Học phần Pháp luật về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ là học phần tự chọn tại Trường



Đại học Luật Hà Nội. Học phần được kết cấu gồm 2 tín chỉ, trong lịch trình 5 tuần. Học phần bao gồm hai nội dung: một số vấn đề chung bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Học phần cung cấp các kiến thức về giao dịch bảo đảm với tính chất là giao dịch được xác lập với mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Xét trong mối quan hệ với nghĩa vụ được bảo đảm thì giao dịch bảo đảm có mối quan hệ vừa phụ thuộc, vừa độc lập. Pháp luật hiện hành của Việt Nam đã quy định cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, đặt cọc, ký quỹ, ký cược, tín chấp là các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; đã quy định về cơ chế đăng ký biện pháp bảo đảm.

Học phần bao gồm các nội dung như sau:

- (1) Một số vấn đề chung bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.
- (2) Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

### **68. Tiếng Anh pháp lý nâng cao 1**

Học phần Tiếng Anh pháp lý nâng cao 1 là học phần gồm các bài học về 5 lĩnh vực pháp lý khác nhau: Luật sở hữu trí tuệ, luật cạnh tranh, luật lao động, luật môi trường, luật công nghệ thông tin và tội phạm công nghệ cao. Mỗi bài học cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ pháp lý chuyên sâu về các lĩnh vực nêu trên, tăng cường các kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu, nói và viết tiếng Anh pháp lý ở trình độ nâng cao.

### **69. Law on real estate business in some countries around the world (Pháp luật về kinh doanh bất động sản của một số nước trên thế giới)**

Pháp luật kinh doanh bất động sản của một số quốc gia trên thế giới nhằm cung cấp cho người học tổng quan chung về thị trường bất động sản của khối các nước phát triển và các nước đang phát triển. Nghiên cứu về sự điều chỉnh bằng pháp luật đối với việc tạo lập hàng hóa bất động sản trên thị trường thông qua các phân khúc thị trường cụ thể; các hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp; các thể chế hỗ trợ trung gian trong thị trường bất động sản. Thông qua đó, giúp người học nhận diện được sự tương đồng và khác biệt về pháp luật kinh doanh bất động sản của một số nước với pháp luật kinh doanh bất động sản của Việt Nam.

### **70. Environmental Law under new-generation free trade agreements (Pháp luật môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới)**

Môn học Pháp luật môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ đề cập tới các quy định về môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các yêu cầu đặt ra với các quốc gia thành viên, các yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam, khả năng đáp ứng của Việt Nam và mức độ đáp ứng của pháp luật môi trường Việt Nam.

### **71. Law on Competition and Protection of consumers' rights in some countries around the world (Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới)**

Học phần Pháp luật cạnh tranh ở một số nước trên thế giới cung cấp các kiến thức về những chế định cơ bản của pháp luật cạnh tranh như Kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh, Kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, Kiểm soát tập trung kinh tế và Cạnh tranh không lành mạnh tại một số quốc gia trên thế giới.



Học phần Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở một số nước trên thế giới cung cấp các kiến thức về những chế định cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như Quyền của người tiêu dùng, Trách nhiệm của thương nhân với người tiêu dùng tại một số quốc gia trên thế giới.

### **72. *International Labour Law (Pháp luật lao động quốc tế)***

Pháp luật lao động quốc tế là học phần nghiên cứu các quy định của tổ chức lao động quốc tế về lao động. Bên cạnh việc giới thiệu về tổ chức lao động quốc tế (ILO), nội dung pháp luật được nghiên cứu là các tiêu chuẩn lao động do tổ chức lao động quốc tế ban hành thông qua các công ước và các khuyến nghị, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến bốn tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản. Đó là các tiêu chuẩn về xóa bỏ lao động cưỡng bức, xóa bỏ lao động trẻ em, vấn đề phân biệt đối xử và quyền tự do liên kết. Cùng với việc nghiên cứu các tiêu chuẩn lao động quốc tế, học phần Pháp luật lao động quốc tế còn nghiên cứu pháp luật lao động của một số nước.

### **73. *Terms of credit agreement (Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng)***

Học phần Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng cung cấp kiến thức lý luận, thực tiễn và thực hành soạn thảo về Hợp đồng tín dụng. Sinh viên tiếp cận được kiến thức lý luận về Hợp đồng tín dụng, tìm hiểu và sử dụng thuật ngữ chuyên ngành trong soạn thảo hợp đồng tín dụng, phân tích quy định và đánh giá, thực hành soạn thảo hợp đồng Hợp đồng tín dụng, tập trung vào một số điều khoản cơ bản như điều khoản về khoản vay, điều khoản về bảo đảm, điều khoản về chấm dứt hợp đồng, điều khoản về quyền và nghĩa vụ của các bên.

### **74. *Fintech Law (Pháp luật về Fintech)***

Học phần cung cấp các vấn đề pháp lý, quy định và chính sách quan trọng liên quan đến công nghệ tài chính (Fintech) như tiền điện tử, cho vay trực tuyến, thanh toán mới và các công nghệ quản lý tài sản. Ngoài ra, môn học cũng khái quát xu hướng điều chỉnh pháp luật một số quốc gia trên thế giới về Fintech (Mỹ, Anh, Đức, Nhật Bản, Singapore,...) có sự liên hệ với pháp luật và thực tiễn hoạt động Fintech tại Việt Nam.

### **75. *Introduction to company law in the United States, the European Union and England (Giới thiệu về pháp luật công ty tại Hoa Kỳ, liên minh châu Âu và Anh Quốc)***

Học phần Pháp luật công ty ở châu Âu và Hoa Kỳ cung cấp cho người học kiến thức về pháp luật công ty ở một số quốc gia nổi bật như Anh, Hoa Kỳ và một số quốc gia thuộc khối Liên minh châu Âu. Các vấn đề như lịch sử ra đời của các loại hình công ty, bản chất pháp lý của các loại hình công ty và cơ cấu tổ chức quản lý các loại hình công ty đều là những nội dung được nghiên cứu trong môn học này. Ngoài những loại hình công ty phổ biến trên thế giới, học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về một số loại hình công ty đặc biệt tại các quốc gia.

### **76. *Introduction to commercial contract law in the United States and the European Union (Giới thiệu về pháp luật hợp đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu)***

Học phần “Giới thiệu pháp luật hợp đồng thương mại tại Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu” cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về pháp luật Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu về hợp đồng thương mại.

Các nội dung chính của học phần bao gồm: giới thiệu nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại, phân tích bản chất pháp lý của hợp đồng thương mại, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại, giao kết hợp đồng thương mại, hình thức và nội dung



cơ bản của hợp đồng thương mại, hợp đồng mẫu và điều khoản không công bằng trong hợp đồng thương mại, thực hiện hợp đồng thương mại, chấm dứt hợp đồng thương mại, vi phạm hợp đồng thương mại theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu.

### **77. Luật nhượng quyền thương mại quốc tế (Law on International Franchising)**

Học phần Luật nhượng quyền thương mại quốc tế cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về bản chất, hoạt động và quy định của hoạt động nhượng quyền thương mại và nhượng quyền thương mại quốc tế. Các vấn đề khác nhau giữa nhượng quyền thương mại nói chung và luật nhượng quyền thương mại Việt Nam cũng được nghiên cứu trong môn học này.

Học phần này gồm những nội dung cơ bản như sau: lịch sử, phát triển, hoạt động và tầm quan trọng của nhượng quyền thương mại; môi trường pháp lý cho hoạt động nhượng quyền thương mại: các vấn đề pháp lý trong hợp đồng nhượng quyền thương mại trong mối quan hệ giữa bên nhượng quyền / bên nhận quyền và sự phát triển của cơ chế quản lý. Ngoài ra, còn nghiên cứu thêm nội dung về nhượng quyền thương mại quốc tế và nhượng quyền thương mại tại Việt Nam.

### **78. Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật**

Học phần Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, giảng dạy học phần này nhằm giúp người học tiếp cận, hiểu và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành.

### **79. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng trong hoạt động thương mại**

Học phần Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng trong hoạt động thương mại (HĐTM) cung cấp cho người học các khía cạnh pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán, soạn thảo Hợp đồng thương mại. Học phần được thiết kế gồm tổng quan về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong hoạt động thương mại. Sau đó, đi sâu phân tích các kỹ năng về nguyên tắc, kiểu, hình thức và các giai đoạn đàm phán trong HĐTM; Khái quát về văn bản hợp đồng thương mại và yêu cầu của soạn thảo HĐTM; Cách thức soạn thảo HĐ trong HĐTM và phòng tránh rủi ro trong soạn thảo HĐ trong HĐTM. Cuối cùng là học phần đưa kỹ năng đàm phán, soạn thảo một số hợp đồng phổ biến trong hoạt động thương mại để người học thực hành.

### **80. Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lao động**

Học phần Kỹ năng tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về hợp đồng trong lĩnh vực lao động. Học phần cung cấp những kiến thức lí luận về tư vấn các loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động nói chung và kỹ năng tư vấn từng loại hợp đồng trong lĩnh vực lao động nói riêng như hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo nghề, hợp đồng trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, hợp đồng cho thuê lại lao động.

### **81. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản**

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản giúp cho người học nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá



hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến, điển hình trong lĩnh vực bất động sản xảy ra trong thực tế. Trên cơ sở các kỹ năng được trang bị, sinh viên biết vận dụng để xử lý, giải quyết các vụ việc, các tình huống xảy ra trong thực tế từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm:

(1) Trang bị cho sinh viên kỹ năng để tư vấn cho các chủ thể sử dụng đất trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản như: quyền được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền thực hiện các quyền chuyển quyền sử dụng đất, quyền khiếu nại, tố cáo về các hành vi xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, các quyền và lợi ích hợp pháp cần bảo vệ khi Nhà nước thu hồi đất.

(2) Trang bị cho sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, kinh nghiệm thực tế và kiến thức pháp lý để tư vấn pháp lý cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong việc tiếp cận đất đai từ Nhà nước và từ thị trường để thực hiện dự án đầu tư; các quy trình, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư; tư vấn trong việc vận dụng các chính sách, pháp luật của Nhà nước (đặc biệt là chính sách ưu đãi đầu tư) để tư vấn cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư lựa chọn các giải pháp tài chính phù hợp, hiệu quả trong quá trình sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư.

(3) Trang bị cho sinh viên các kỹ năng trong việc thương lượng, đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai.

(4) Trang bị cho sinh viên các kỹ năng đại diện cho các đương sự khi tham gia tranh tụng tại tòa hoặc làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người sử dụng đất.

(5) Trang bị cho sinh viên kỹ năng soạn thảo đơn thư khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong lĩnh vực đất đai.

Học phần Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực bất động sản nhằm hướng tới trang bị cho sinh viên sau khi ra trường có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ty tư vấn luật, các văn phòng luật sư, các văn phòng công chứng, các trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các cơ quan nhà nước v.v.

### **82. Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế**

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế cung cấp cho người học về kiến thức chung của hoạt động tư vấn pháp luật thuế và hướng dẫn các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp và cá nhân. Các kỹ năng này được thực hành trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và tối ưu các khoản tiết kiệm thuế. Ngoài nội dung lý luận về tư vấn pháp luật thuế, học phần đưa ra các kỹ năng cần thiết theo từng mảng tư vấn thuế khác nhau bao gồm: tư vấn pháp luật thuế cho doanh nghiệp; tư vấn pháp luật thuế cho cá nhân và tư vấn pháp luật về thủ tục hành chính và tố tụng trong lĩnh vực thuế.

### **83. Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại**

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tư vấn về pháp luật trong lĩnh vực thương



mại và đầu tư. Môn học cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại nói chung và kĩ năng tư vấn từng loại việc cụ thể trong lĩnh vực thương mại nói riêng, như: Tư vấn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp; Tư vấn về quản lý nội bộ doanh nghiệp; Tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại; Tư vấn thực hiện một số hoạt động thương mại thông dụng; Tư vấn pháp luật về đầu tư; Tư vấn pháp luật về giải thể, phá sản...

#### **84. Kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng**

Học phần Kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản hành chính thông dụng từ khái niệm, yêu cầu, chức năng... và kĩ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình trong những tình huống cụ thể.

Học phần được chia thành 2 phần:

- Phân lí thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về văn bản hành chính thông dụng, kĩ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình như: Công văn, tờ trình, báo cáo, biên bản, thông báo, nội quy, quy chế, đề án, kế hoạch...
- Phân thực hành: Trên cơ sở lí thuyết được giới thiệu, sinh viên vận dụng và soạn thảo văn bản hành chính thông dụng để giải quyết các tình huống cụ thể.

#### **85. Kĩ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản**

Kĩ năng hành nghề môi giới bất động sản, tư vấn và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản nhằm cung cấp cho người học nhận diện được vị trí, vai trò và xu thế phát triển của các thể chế dịch vụ hỗ trợ trung gian trong thị trường bất động sản. Đặc biệt, học phần trang bị cho người học các nền tảng pháp lý và các hoạt động dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp trong lĩnh vực bất động sản như: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản và dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

#### **86. Kĩ năng giải quyết vụ án lao động**

Kĩ năng giải quyết vụ án lao động là học phần pháp lí mang tính ứng dụng. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kĩ năng giải quyết vụ án lao động tại TAND ở các giai đoạn thụ lý vụ án lao động, chuẩn bị xét xử vụ án lao động và phiên tòa lao động sơ thẩm. Bên cạnh việc cung cấp những kiến thức về lí luận, học phần sẽ cung cấp cả những kĩ năng thực tế ( cầm tay chỉ việc) thông qua các buổi thực hành và diễn án trên cơ sở các hồ sơ vụ án lao động. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ có các kĩ năng cơ bản của việc giải quyết vụ án lao động như kĩ năng thụ lý vụ án, kĩ năng xây dựng và nghiên cứu hồ sơ, kĩ năng thu thập chứng cứ và kĩ năng điều hành phiên tòa lao động sơ thẩm.

#### **87. Kĩ năng giải quyết các tranh chấp thương mại**

Kĩ năng giải quyết các tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kĩ năng của các chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại. Học phần tập trung bổ sung những kĩ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại và toà án.



**88. Moot Court Competition in International Trade and Business Law (Kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế)**

Học phần kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế hướng tới mục tiêu củng cố cho sinh viên các kiến thức liên quan tới nhiều lĩnh vực khác nhau của luật thương mại quốc tế. Đồng thời, học phần cũng cung cấp và đào tạo sinh viên các kỹ năng tìm kiếm và nghiên cứu pháp luật, kỹ năng viết bản luận cứ và tranh tụng trực tiếp thông qua việc tham gia vào các tình huống mô phỏng quy trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Học phần kỹ năng diễn án giả tưởng trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng kỹ năng thực hành pháp luật, đặc biệt là kỹ năng tranh tụng, cho sinh viên. Sinh viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng tích lũy được trong quá trình học tập để vận dụng vào các cuộc thi Phiên tòa giả định trong nước và quốc tế, cũng như vận dụng các kỹ năng trong công việc sau khi tốt nghiệp.

**89. Legal reasoning and writing skills (Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật)**

Học phần Kỹ năng lập luận và viết dành cho nghề luật là học phần về phương pháp luận pháp lý chứ không phải là một khóa học luật cơ bản. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các phương pháp lập luận và viết pháp lý hiện đại, đồng thời đào tạo cho học viên khả năng vận dụng các phương pháp đó trong các tình huống thực tiễn pháp lý. Các sinh viên sẽ được làm việc với các trường hợp thực tế và trong vai trò giống như luật sư.

**90. Presentation Skills for Lawyer in Adversarial Context (Kỹ năng tranh tụng nghề luật)**

Học phần Kỹ năng tranh tụng nghề luật là một học phần về phương pháp luận pháp lý chứ không phải là một học phần nghiên cứu pháp luật. Học phần cung cấp cho sinh viên khả năng trình bày lý luận pháp lý tranh tụng, bao gồm viết các bản ghi nhớ pháp lý và trình bày các lập luận trong tranh tụng. Sinh viên sẽ được làm việc với các tình huống thực tế trong vai trò là luật sư.

**91. Legal research, analysis and writing skills in commercial law consulting (Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại)**

Môn học kỹ năng nghiên cứu, soạn thảo văn bản tư vấn pháp lý trong lĩnh vực thương mại giúp người học phát triển kỹ năng nghiên cứu, tư duy phân tích và trình bày mạch lạc các vấn đề pháp lý bằng tiếng anh trong lĩnh vực thương mại theo phong cách chuyên nghiệp và trang trọng. Từ đó trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng nền tảng để trở thành những chuyên gia pháp lý, luật sư quốc tế trong lĩnh vực thương mại, tự tin làm việc cùng các đối tác trên toàn thế giới. / *mydl*

